

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 thay đổi lần thứ 05 ngày 08 tháng 05 năm 2015)*



### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số: /QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng. . . năm ... )*

#### **BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**

Địa chỉ: Mỏ Lũng Hòa, Thôn Lũng Cù, Xã Hoàng Việt, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0473031133 Fax: 0473033990

Website: [www.hoangphucasia.com](http://www.hoangphucasia.com)

#### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936 6321 Fax: (84-4) 3936 6318

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh

Điện thoại: 0473031133

Fax: 0473033990

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 thay đổi lần thứ 05 ngày 08 tháng 05 năm 2015)

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</b>
<b>Loại cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	<b>HPM</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	<b>3.800.000 cổ phiếu</b>
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	<b>38.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)</b>

### **❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

#### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

### **❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT – ANVIET CPA (đổi tên từ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ANH)**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà AC, ngõ 78, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 043.7958705

Fax: 043.7958677

Website: [www.anvietcpa.com](http://www.anvietcpa.com)

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>7</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
1.1 Tăng trưởng kinh tế .....	7
1.2 Lạm phát .....	8
1.3 Lãi suất.....	9
1.4 Tỷ giá hối đoái .....	9
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	10
4. Rủi ro khác.....	10
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>11</b>
1. Tổ chức niêm yết .....	11
2. Tổ chức tư vấn .....	11
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>12</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>14</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	14
1.2 Quá trình hình thành và phát triển .....	14
1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ.....	15
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	16
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/9/2015.....	25
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết .....	26
5. Hoạt động kinh doanh.....	27
5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	28
5.2 Nguyên nhiên vật liệu .....	29
5.3 Chi phí sản xuất kinh doanh .....	29
5.4 Trình độ công nghệ.....	30
5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	31
5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	31
5.7 Hoạt động Marketing.....	31
5.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền .....	32

5.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	32
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – 9 tháng đầu năm 2015.....	33
6.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2013 – 9 tháng đầu năm 2015 .....	33
6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 .....	34
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	34
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành .....	34
7.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	37
7.3	So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các công ty cùng ngành .....	37
7.4	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới .....	38
8.	Chính sách đối với người lao động .....	38
9.	Chính sách cổ tức.....	39
10.	Tình hình hoạt động tài chính của Công ty.....	40
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	40
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	44
11.	Quản trị Công ty .....	45
11.1	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	45
11.2	Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát.....	50
11.3	Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	53
12.	Tài sản.....	56
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	57
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	59
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	60
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	60
<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>61</b>
1.	Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông.....	61
2.	Mã chứng khoán: HPM.....	61
3.	Mệnh giá .....	61
4.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	61
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật .....	61
6.	Phương pháp tính giá .....	64
5.1	Giá trị sổ sách .....	64
5.2	Phương pháp tính giá .....	64

---

7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	65
8.	Các loại thuế có liên quan.....	65
7.1	Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.....	65
7.2	Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty.....	65
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>67</b>
1.	Tổ chức tư vấn.....	67
2.	Tổ chức kiểm toán.....	67
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>67</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam .....	7
Bảng 2: Cơ cấu sản lượng và doanh thu theo sản phẩm giai đoạn 2013 – 9 tháng 2015 .....	28
Bảng 3: Lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2013 – 9 tháng 2015 .....	28
Bảng 4: Doanh thu tài chính và Thu nhập khác của Công ty .....	29
Bảng 5: Cơ cấu chi phí kinh doanh giai đoạn 2013 – 9 tháng năm 2015 .....	29
Bảng 6: Danh sách hợp đồng trong năm 2014 – 2015 .....	32
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – 9 tháng đầu năm 2015 .....	33
Bảng 8: Một số doanh nghiệp khoáng sản và các mỏ khai thác .....	36
Bảng 9: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản .....	40
Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	40
Bảng 11: Tình hình vay và nợ của Công ty .....	41
Bảng 12: Số dư các khoản phải thu .....	42
Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả .....	42
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty .....	44
Bảng 15: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/09/2015 và 31/12/2014 .....	56
Bảng 16: Danh mục một số tài sản giá trị Công ty đang sở hữu .....	57
Bảng 17: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016 .....	57
Bảng 18: Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn 2015 – 2017 .....	58

**DANH MỤC HÌNH VẼ**

Hình 1: GDP Việt Nam giai đoạn 2004 – 2015 .....	8
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm .....	8
Hình 3: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....	16
Hình 4: Một số hình ảnh về hoạt động Công ty .....	27
Hình 5: Tóm tắt sơ đồ khai thác đá không qua phân loại trung gian .....	30
Hình 6: Tóm tắt sơ đồ khai thác đá có phân loại trung gian .....	30
Hình 7: Tóm tắt sơ đồ khai thác quặng sắt .....	31

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh và khai khoáng khoáng sản phục vụ các công trình xây dựng và giao thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung. Do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế. Các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất... có thể tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

#### 1.1 Tăng trưởng kinh tế

Năm năm sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 diễn ra, tình hình kinh tế thế giới giai đoạn 2012 – 2013 đã có biến chuyển mang chiều hướng tích cực hơn so với giai đoạn trước, góp phần tạo lập nền tảng tốt cho sự phục hồi và ổn định trở lại trong năm 2014. Các động thái phát triển của thế giới đã cho thấy sự ổn định, cho dù chưa thực sự vững chắc đặc biệt là tại các quốc gia tâm điểm của khủng hoảng nợ công như Hy Lạp, Tây Ban Nha và Ireland hay tại các đầu tàu kinh tế Nhật Bản, Pháp, Đức... trong năm 2014. Tuy nhiên sang năm 2015 nền kinh tế thế giới đã gặp phải những khó khăn nhất định do ảnh hưởng từ cuộc chiến giá dầu giữa các nước xuất khẩu dầu mỏ với Mỹ và Nga cũng như tình hình kinh tế bất ổn của Trung Quốc. Vì vậy các tổ chức trên thế giới đều hạ mức dự đoán tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2015 từ 3,3% xuống 3,1%.

**Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam**

Đơn vị: %

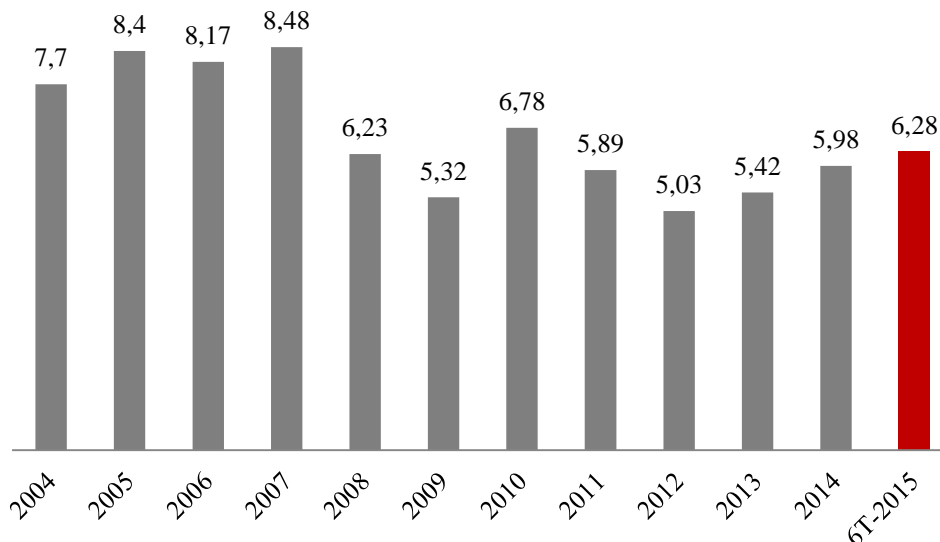
	Thế giới	India	Trung Quốc	EU-15	Euro Zone	Mỹ	Nhật	Việt Nam
Năm 2015	3,1	5,9	7,0	1,5	1,7	2,8	1,2	5,6
Năm 2016	3,3	6,3	6,8	1,9	2,0	3,1	1,1	5,8

*Nguồn: World Economic Situation and Prospects 2015, United Nations, 01/2015*

Không nằm ngoài quy luật, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hồi phục từ Quý 3 năm 2013 và đang trở lại đà tăng trưởng, dù mức tăng trưởng còn chậm. Giai đoạn 2012 – 2014 chứng kiến nỗ lực không ngừng của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, xử lý nợ xấu và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, cũng như của các thành phần kinh tế giải quyết hàng tồn kho, duy trì sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2014 ước tính tăng 7,6% so với năm 2013, cao hơn nhiều mức tăng 5,9% của năm 2013. Trong mức tăng chung cả năm của toàn ngành công nghiệp, ngành khai khoáng tăng 2,5%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,7%, cao hơn mức tăng 7,3% của năm 2013. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội đã có bước chuyển biến tích cực rõ rệt. Trong năm 2014, tăng trưởng GDP đạt 5,98% cao hơn mức 5,42% năm 2013 và 5,25% năm 2012. GDP 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 06 năm trở lại đây (kể từ 2009). Tuy nhiên do những ảnh hưởng của nền

kinh tế thế giới nói chung, đặc biệt là tình hình giá dầu mỏ và thách thức từ nền kinh tế Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng cả năm 2015 của Việt Nam được dự báo ở mức 5,6% và 5,8% trong năm 2016.

**Hình 1: GDP Việt Nam giai đoạn 2004 – 2015**



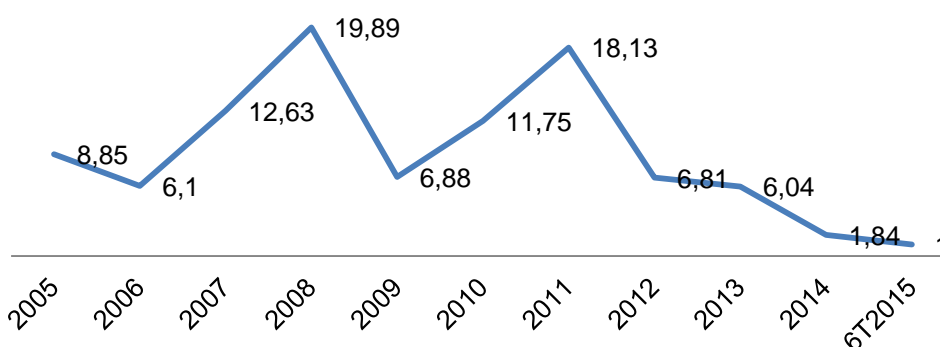
Nguồn: GSO

Là một Công ty hoạt động trong ngành kinh doanh và khai khoáng phục vụ các công trình cơ sở hạ tầng, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

## 1.2 Lạm phát

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn tạo ra những biến động bất thường về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm**



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Giai đoạn năm 2012 – 2014, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát để duy trì tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở mức 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013 và



4% trong năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,55% so với cuối năm 2014 – tương đương tăng 1% so cùng kỳ năm trước. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong 14 năm trở lại. Điều này đang làm dấy lên quan ngại về rủi ro giảm phát có thể xảy ra trong 06 tháng cuối năm 2015.

Chỉ số lạm phát tăng có thể khiến cho chi phí nhân công tăng dẫn đến giá thành sản phẩm tăng trong khi doanh thu biến động không nhiều. Chỉ số lạm phát có ảnh hưởng đến Hoàng Phúc do Công ty sử dụng khá nhiều nhân công với các máy móc giản đơn, tuy nhiên mức độ là không đáng kể do chi phí nhân công không chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty.

### **1.3 Lãi suất**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong năm 2015 với điều kiện thị trường diễn biến thuận lợi, lãi suất cho vay của các tổ chức ngân hàng nhiều khả năng được điều chỉnh giảm thêm từ 1-2%/năm để hỗ trợ cho nền kinh tế. Mặt khác trần lãi suất huy động nhiều khả năng tiếp tục ổn định như hiện nay. Chính sách tín dụng sẽ tiếp tục được điều hành theo phương châm mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hiệu quả. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước tiếp tục triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn nhằm vượt qua những khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng 6 tháng đầu năm 2015 giảm nhẹ so với cuối năm 2014 ở đa số các kỳ hạn, riêng kỳ hạn trên 6 tháng lại tăng nhẹ. Lãi suất cho vay giảm không đáng kể, khoảng 0,2-0,3%/năm, hiện phổ biến quanh mức 6-9%/năm đối với ngắn hạn và 9-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tuy nhiên Hoàng Phúc là một doanh nghiệp có hệ số nợ rất thấp, thậm chí Công ty không có số dư vay nợ ngân hàng tại 30/09/2015. Toàn bộ các khoản nợ vay ngân hàng tại ngày 31/12/2014 đã được Công ty thanh toán hết trong 09 tháng đầu năm 2015. Do đó Công ty không bị ảnh hưởng bởi biến động của lãi suất.

### **1.4 Tỷ giá hối đoái**

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ.

Tuy nhiên rủi ro về tỷ giá hối đoái ít có ảnh hưởng đến Hoàng Phúc do các hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra với các đối tác Việt Nam, không có yếu tố ngoại tệ.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ

thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **❖ Các yếu tố mang tính tự nhiên**

Ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng sản nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết xảy ra khó báo trước cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường. Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường và xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty.

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn...là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do đặc thù hoạt động trong ngành khai khoáng có thể có các tai nạn lao động, sập hầm lò... nên để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã lên kế hoạch mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản và đặc biệt là bảo hiểm con người.

#### **❖ Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ**

Công ty có rủi ro không được cấp/gia hạn giấy phép khai thác mỏ, trong trường hợp này Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại như hiện nay. Ngoài ra trong tương lai sau khi được cấp/gia hạn giấy phép khai mỏ, nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn...Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **4. Rủi ro khác**

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như: tình

hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư,... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động. Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

Bà Dương Thị Mùi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Công Đồng – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Mạnh Hùng – Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thơm – Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và công bố trong Bản cáo bạch này là minh bạch và đúng sự thật, phù hợp với thực tế và triển vọng phát triển của Công ty.

### **2. Tổ chức tư vấn**

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khu vực phía Bắc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

*Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014.*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc
Công ty kiểm toán	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Việt Anh
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.
Người có liên quan:	Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;</li> <li>- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;</li> <li>- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</li> <li>- Công ty mẹ, công ty con;</li> <li>- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</li> </ul>

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BDS	Bất động sản
BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
Hoàng Phúc/Công ty	Công ty CP Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc
CP	Cổ phần

CPLH	Cổ phiếu lưu hành
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}$ .
GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
GD/TGD	Giám đốc/ Tổng Giám đốc
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐ	Hợp đồng
HĐQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
KTT	Kế toán trưởng
LN	Lợi nhuận
LN HĐKD	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh $= DTT \text{ từ cung cấp dịch vụ} - GVHB$
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Chỉ số P/E	Price/ Earning: Là chỉ số giá thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
Chỉ số P/B	Price to Book: là tỷ lệ được sử dụng để so sánh giá của một cổ phiếu so với giá trị ghi sổ của cổ phiếu đó
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
ROA	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

- Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc
- Tên Tiếng Anh	:	HOANG PHUC Mineral Trading and Construction Joint Stock Company
- Địa chỉ	:	Lũng Hòa, Lũng Cù, Xã Hoàng Việt, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn
- Điện thoại	:	0473031133 Fax: 0473033990
- Website	:	<a href="http://www.hoangphucasia.com">www.hoangphucasia.com</a>
- GCN ĐKDN	:	số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 thay đổi lần thứ 05 ngày 08 tháng 05 năm 2015.
- Vốn điều lệ	:	38.000.000.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ đồng</i> )

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 4900270327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 thay đổi lần thứ 05 ngày 08 tháng 05 năm 2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710 ( <i>chính</i> )
2	Khai thác quặng kim loại không chứa sắt	0722
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn nhựa đường trong xây dựng	4663
5	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nhựa đường trong xây dựng	4752

**1.2 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc được thành lập ngày 18/02/2008 căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1403000244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là khai thác quặng kim loại màu và khai thác cát, sỏi, cao lanh.

Ngày 03/06/2008 Công ty đã được Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 1421000088 cho Dự án Khai thác, chế biến quặng sắt tại Mỏ Lũng Hòa xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Dự án có tổng đầu tư 2,87 tỷ đồng và thực hiện trong vòng 06 năm kể từ ngày được cấp phép.

Ngày 24/06/2008 Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại mỏ quặng sắt Lũng Hòa trong vòng 05 năm từ tháng 06/2008 đến 06/2013.

Ngày 20/03/2009 Công ty được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý cho phép khai thác khoáng

sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Hòa, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Công văn số 210/UBND-KTN. Công ty được phép khai thác đến tháng 06/2013.

Ngày 30/03/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 08 tỷ đồng lên 38 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu phát triển và định hướng chiến lược của Công ty giai đoạn 2015 – 2020. Việc tăng vốn này có ý nghĩa vô cùng đặc biệt, đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty, nhất là khi Ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch phát triển sản phẩm và thị trường mới.

Ngày 11/05/2015, Công ty được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý về mặt nguyên tắc cho phép khai thác tạm thời vật liệu đá xây dựng tại mỏ Lũng Hòa, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty để cung cấp vật liệu cho công trình Đường nối đường Na Sầm – Na Hình với đường tuần tra biên giới theo Công văn số 115/TB-UBND.

Ngày 14/07/2015, các cổ đông của Công ty đã góp đủ vốn điều lệ, hoàn thành việc tăng vốn lên 38 tỷ đồng. Ngày 20/07/2015, số lượng cổ đông Công ty đã tăng từ 03 cổ đông lên 117 cổ đông.

Ngày 28/09/2015 Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6128/UBCK-QLPH. Việc trở thành công ty đại chúng thể hiện cam kết và tầm nhìn của Ban lãnh đạo Công ty về một doanh nghiệp hướng tới lợi ích tối đa cho cổ đông và khách hàng, đồng thời cũng là cam kết về nâng cao năng lực quản trị, minh bạch trong quản lý và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Ngày 21/09/2015 Công ty được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận cho phép đầu tư ra nước ngoài căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201500031 cho Dự án Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc Indonexia. Dự án này có tổng vốn đầu tư 15 tỷ đồng.

Ngày 26/10/2015 Công ty nhận được Quyết định số 1933/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu tư của dự án là 30 năm.

### **1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ**

**Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty là 8.000.000.000 đồng (Bằng chữ: tám tỷ đồng).** Căn cứ Biên bản số 02/2015/BB-CTY ngày 30/03/2015 và Nghị quyết số 02/2015/QĐ-CTY của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 05 với số vốn điều lệ 38.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ đồng) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 08/05/2015.

Công ty đã tiến hành tăng vốn 01 lần từ 8 tỷ đồng lên 38 tỷ đồng, chi tiết như sau:

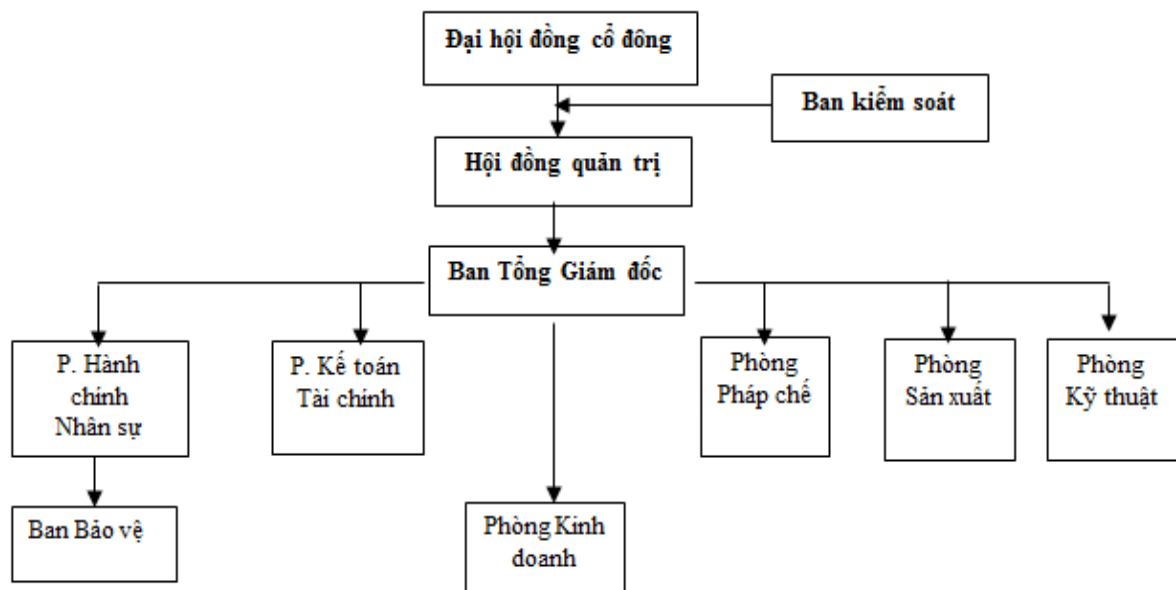
<b>Hình thức phát hành</b>	<b>Phát hành cho cổ đông hiện hữu</b>
- Mục đích phát hành:	Bổ sung vốn lưu động và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Số lượng phát hành	3.000.000 cổ phần
- Giá phát hành	10.000 VND/cổ phần (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phần)

- Tỷ lệ quyền mua 4:15 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì sẽ nhận được 01 quyền mua, cứ 04 quyền mua sẽ được mua thêm 15 cổ phần mới phát hành thêm)
- Vốn điều lệ trước phát hành: 8.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 38.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần phát hành: 3.000.000 cổ phần
- Số cổ đông trước phát hành: 03 cổ đông
- Số cổ đông sau phát hành: 03 cổ đông
- Ngày hoàn thành 14/07/2015
- Tổng số tiền thu được 30.000.000.000 VND (ba mươi tỷ đồng)
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng Không có
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá 30.000.000.000 VND (ba mươi tỷ đồng)
- Ngày hoàn thành việc phát hành 14/07/2015

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

**Hình 3: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**



*Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc*



### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### ❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty. HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Bà Dương Thị Mùi	Chủ tịch HĐQT điều hành
Bà Phạm Thị Phương	Ủy viên HĐQT không điều hành
Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên HĐQT điều hành
Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT độc lập và không điều hành
Bà Võ Thị Hà	Ủy viên HĐQT độc lập và không điều hành

### ❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thơm	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Ủy viên BKS
Bà Nguyễn Thị Phương Thúy	Ủy viên BKS

### ❖ Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Theo biên chế, Công ty có 02 (hai) Phó Tổng giám đốc.

Nhân sự Ban Giám đốc của Công ty như sau:

Ông Đặng Công Đồng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Vượng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Thanh Hồng	Phó Tổng giám đốc

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng được Giám đốc đề nghị và do HĐQT bổ nhiệm. Là người giúp Ban giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Hiện nay ông Đỗ Mạnh Hùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng**

▪ **Phòng Hành chính nhân sự:** Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược tuyển dụng, sử dụng, đào tạo và phát triển nhân sự. Là phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, tổ chức hành chính, tổ chức lao động, tổ chức sắp xếp sản xuất, đào tạo, công tác lao động tiền lương, các chế độ đối với người lao động, công tác thi đua khen thưởng. Phòng Hành chính Nhân sự có các công việc chính như sau;

- ***Trong công tác tổ chức:***

+ Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng mô hình tổ chức của Công ty và các đơn vị trực thuộc sao cho khoa học và hiệu quả;

+ Nghiên cứu xây dựng các Quy trình, quy chế theo sự phân công của Tổng giám đốc, trình Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phê duyệt;

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bố trí sử dụng lao động theo phân công của Tổng giám đốc;

+ Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động; giải quyết các công việc có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty theo đúng chế độ chính sách của Nhà Nước và quy định của Công ty;

+ Soạn thảo, trình Tổng giám đốc ký hợp đồng với người lao động và theo dõi, quản lý tình hình thực hiện hợp đồng lao động;

+ Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các nội quy, quy chế của các phòng ban và cán bộ công nhân viên trong Công ty, kiến nghị Tổng giám đốc áp dụng các biện pháp khen thưởng, kỷ luật nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người lao động;

+ Phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc để giám sát, đánh giá chất lượng công việc của cán bộ công nhân viên hàng tháng, quý, năm để làm cơ sở tính lương, thưởng và đánh giá năng lực người lao động;

+ Thay mặt Công ty làm việc với các cơ quan Bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý lao động có thẩm quyền và báo cáo công việc để Tổng giám đốc giải quyết.

- ***Trong công tác hành chính, tổng hợp:***

+ Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty;

- + Soạn thảo, trình duyệt, ban hành, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc báo cáo việc thực hiện các văn bản có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- + Cung cấp các tài liệu cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc liên quan phục vụ công tác sản xuất, kinh doanh theo đề xuất được duyệt;
- + Lập kế hoạch dự trù mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm trình Tổng giám đốc duyệt và thực hiện việc mua sắm theo kế hoạch đã được duyệt;
- + Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác hội họp, tiếp khách;
- + Quan tâm đến đời sống cho cán bộ công nhân viên, thăm hỏi trong các dịp lễ tết, hiếu, hi, đảm bảo thực hiện chế độ trong các ngày này theo quy định của pháp luật và Công ty;
- + Điều động phương tiện vận chuyển, đi lại phục vụ theo yêu cầu công tác theo quy định;
- + Đảm bảo công tác an ninh, trật tự, tham gia xây dựng các phương án phòng chống cháy nổ, lụt bão và an toàn vệ sinh lao động. Thực hiện lệnh Nghĩa vụ quân sự và các chính sách xã hội tại địa phương nơi đơn vị đăng ký hoạt động;
- + Quản lý và phân công nhiệm vụ cho các tổ bộ trợ trực thuộc phòng;
- + Tổng hợp yêu cầu, kiến nghị của phòng ban, đơn vị trực thuộc trình Tổng giám đốc và phòng ban liên quan giải quyết;
- + Thực hiện những nhiệm vụ khác khi Tổng Giám đốc Công ty giao

▪ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Trưởng phòng Tài chính- kế toán là người đứng đầu phụ trách quản lý, điều hành các công việc của phòng. Phòng Tài chính- Kế toán tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau: tài chính, kế toán tài vụ, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.

- **Công tác Tài chính:**

- + Cân đối tài chính đảm bảo nhu cầu tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng khả năng thanh toán của Công ty và đảm bảo vòng quay của vốn lưu động theo kế hoạch được giao;
- + Mở sổ sách, tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ chi phí, doanh thu, tài sản, vốn của Công ty tuân thủ theo quy định của Nhà nước, của Công ty về công tác tài chính;
- + Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, nghĩa vụ thu, nộp ngân sách, thanh toán nợ. Đôn đốc và thu nợ của khách hàng cũng như công nợ nội bộ kịp thời có hiệu quả;
- + Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời đúng chế độ kiểm kê tài sản định kỳ;
- + Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ bảo vệ tài sản, vật tư, tiền vốn trong Công ty theo đúng yêu cầu kế toán - tài chính;
- + Là thường trực Hội đồng thanh lý và xử lý tồn thất tài sản, thường trực hội đồng kiểm kê
- + Thực hiện những nhiệm vụ khác khi Tổng Giám đốc Công ty giao.

**- Công tác Kế toán:**

- + Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với cơ chế quản lý của Nhà nước và mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo nguyên tắc gọn nhẹ và hiệu quả;
  - + Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
  - + Tập hợp phản ánh kịp thời chi phí giá thành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng tháng, quý, năm. Tổ chức phân tích giá thành hàng quý, năm, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính cho Công ty;
  - + Tính toán và trích đủ, đúng, kịp thời các khoản nộp ngân sách, nộp cấp trên, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả;
  - + Chi trả các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước, quy chế thỏa thuận của Công ty với người lao động (chế độ tiền lương, thưởng, chế độ BHXH, ...) đến tận tay người lao động;
  - + Tổ chức kiểm tra, đối chiếu các số liệu liên quan đến chi phí, doanh thu cùng với các bộ phận liên quan để đảm bảo tính chính xác và thống nhất;
  - + Tổ chức bảo quản, lưu giữ hóa đơn, chứng từ, tài liệu, sổ sách kế toán - tài chính của Công ty;
  - + Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, chính sách tài chính kế toán của Nhà nước đúng quy định;
  - + Tổ chức hướng dẫn các đơn vị về chế độ chứng từ ban đầu phục vụ cho công tác hạch toán kế toán được chính xác. Cùng cố và không ngừng hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế của Công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý như hạch toán giá thành theo công đoạn, phản ánh chi phí giá thành của từng sản phẩm riêng biệt, phản ánh doanh thu và chi phí bất thường được chính xác phục vụ yêu cầu quản lý của Công ty;
  - + Thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật kế toán và chức năng giám sát viên Nhà nước tại Công ty;
  - + Lập đầy đủ và gửi đúng hạn các báo cáo kế toán - tài chính - thống kê và báo cáo quyết toán của Công ty theo chế độ hiện hành;
  - + Là thường trực Hội đồng duyệt giá, thường trực ban tiết kiệm chống lãng phí của Công ty
- **Phòng Kinh doanh:** là bộ phận trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Công ty nhằm đạt mục tiêu về doanh số, thị phần...

**- Chức năng của Phòng Kinh doanh:**

- + Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện;
- + Thiết lập, giao dịch trực tiếp với hệ thống Khách hàng, hệ thống nhà phân phối;
- + Thực hiện hoạt động bán hàng tới các Khách hàng nhằm mang lại Doanh thu cho Doanh nghiệp;

+ Phối hợp với các bộ phận liên quan như Tài chính – Kế toán, Sản xuất,...nhằm mang đến các dịch vụ đầy đủ nhất cho Khách hàng.

- ***Nhiệm vụ cơ bản của Phòng Kinh doanh:***

+ Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng giám đốc phê duyệt;

+ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;

+ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;

+ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban điều hành phân công.

+ Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu & các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng giám đốc phê duyệt;

+ Đề xuất chính sách cho khách hàng, nhóm khách hàng, trình Tổng giám đốc và thực hiện theo chính sách được phê duyệt;

+ Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt. Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ;

+ Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty;

+ Tìm kiếm khách hàng thực hiện đầu tư, góp vốn liên doanh, liên kết theo kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty;

+ Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty;

+ Thu thập và quản lý thông tin khách hàng và hồ sơ khách hàng theo quy định. Đầu mối về việc thu nhập, quản lý thông tin khách hàng để phục vụ cho công tác đánh giá xếp hạng khách hàng, thẩm định và tái thẩm định các hồ sơ khách hàng;

+ Định kỳ thu thập và phân tích thông tin ngành, nhu cầu của thị trường nhằm tham mưu cho Ban điều hành định hướng, định vị thị trường, định vị sản phẩm thỏa mãn nhu cầu thị trường;

+ Định kỳ, đầu mối trong việc đánh giá hiệu quả của các sản phẩm & dịch vụ hiện tại, từ đó phân tích, nghiên cứu để thực hiện việc cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ Công ty;

+ Thực hiện việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới;

+ Đầu mối xây dựng các quy trình, quy chế liên quan đến sản phẩm và bán sản phẩm của Công ty;

+ Tham gia là thành viên thường trực của Ban Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm của Công ty. Chịu trách nhiệm lên kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả Ban đạt được mục tiêu đã

được Tổng giám đốc phê duyệt;

+ Thực hiện các dự án tư vấn tài chính cho khách hàng, bao gồm: Tư vấn dòng tiền, cấu trúc tài chính, kiểm soát chi phí, công nghệ thông tin, quản trị và các dịch vụ tư vấn tài chính khác.

▪ **Phòng Pháp chế:** Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc thực hiện quản lý công tác thanh tra, pháp chế, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của từng thời kỳ và đảm bảo các hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật.

- **Nhiệm vụ cơ bản của Phòng Pháp chế:**

+ Điều tra giải quyết các vụ việc có đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong CBCNV, báo cáo Tổng Giám đốc xử lý vi phạm (nếu có);

+ Tổ chức thanh, kiểm tra đột xuất theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao;

+ Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty;

+ Đề xuất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ của Công ty, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế đó;

+ Phối hợp với các bộ phận có liên quan tham gia soạn thảo dự thảo quy chế, quy định quản lý nội bộ và các văn bản quan trọng khác của Công ty để đảm bảo tính pháp lý của các văn bản;

+ Thẩm định các quy chế quản lý nội bộ, các văn bản hướng dẫn do các phòng ban chức năng của Công ty soạn thảo khi được Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty yêu cầu;

+ Trực tiếp hoặc phối hợp với các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ tham gia ý kiến việc xử lý các vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề xuất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty các biện pháp xử lý;

+ Là đầu mối đại diện cho Công ty tiến hành các hoạt động thu thập, nghiên cứu tài liệu liên quan đến vụ việc và tham gia quá trình tố tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty khi được Tổng Giám đốc Công ty uỷ quyền;

+ Tham mưu tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy chế quản lý nội bộ trong Công ty;

+ Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật, các quy chế quản lý nội bộ của các đơn vị trong Công ty;

+ Thực hiện những nhiệm vụ khác khi Tổng Giám đốc Công ty giao.

▪ **Phòng Sản xuất:** Là phòng thay mặt và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất của Công ty trong ca, ngày, tuần, tháng trên cơ sở kế hoạch tháng, quý, năm và tình hình sản xuất thực tế. Chỉ đạo và điều chỉnh các chỉ tiêu công nghệ hàng ca, ngày trong quá trình sản xuất. Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

- **Nhiệm vụ cơ bản của Phòng Sản xuất:**

+ Xây dựng kế hoạch tác nghiệp tháng và kiểm điểm thực hiện;

- + Tham mưu điều động thiết bị và các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ khi sản xuất;
- + Cập nhật tình hình sản xuất hàng ngày của toàn Công ty và thực hiện công tác báo cáo theo quy định;
- + Giám sát chỉ đạo quá trình sản xuất khoáng sản, sàng tuyển, chế biến khoáng sản;
- + Liên kết để tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin theo kịp thời theo quy định. Thường xuyên đôn đốc các bộ phận liên quan chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thi công cho tất cả các phân xưởng, theo biện pháp kỹ thuật - an toàn;
- + Thống kê và báo cáo cụ thể kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng ca theo yêu cầu của Lãnh đạo và các đơn vị. Báo cáo các tồn tại và đề xuất hướng khắc phục kịp thời với Phó Tổng Giám đốc công ty;
- + Kiểm tra việc giao nhận ca của các nhân viên sản xuất; nhật lệnh, phân việc ... Đặc biệt phải kiểm tra kỹ các biện pháp thi công đảm bảo an toàn;
- + Tham gia kiểm tra, giám sát tại hiện trường sản xuất của các đơn vị đảm bảo chấp hành đầy đủ theo biện pháp an toàn; điều hành quá trình sản xuất đảm bảo an toàn, năng suất, chất lượng, hiệu quả;
- + Thực hiện những nhiệm vụ khác khi Tổng Giám đốc Công ty giao.

▪ **Phòng Kỹ thuật:** Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sản. Đây là bộ phận chủ chốt tham gia vào việc đổi mới phát triển công nghệ và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công nghệ khai thác khoáng sản của Công ty. Tham gia công tác đào tạo thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; công tác phòng chống mưa bão. Thường trực hội đồng nghiệm thu sản phẩm toàn công ty. Quản lý hệ thống dây chuyền thiết bị, công nghệ trong toàn bộ hệ thống dây chuyền khai thác, sản xuất khoáng sản.

- **Nhiệm vụ Quản lý kỹ thuật:**

- + Áp dụng các quy định quản lý kỹ thuật khai thác khoáng sản của các cơ quan có thẩm quyền vào thực hiện cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của Công ty;
- + Phân cấp quản lý công tác kỹ thuật khai thác khoáng sản bao gồm: Công tác lập kế hoạch kỹ thuật, xây dựng hồ sơ kỹ thuật và triển khai thi công, quản lý ranh giới, bãi thải, nghiệm thu khối lượng sản phẩm, quản lý chất lượng và công tác giám định số lượng, chất lượng sản phẩm;
- + Xây dựng lịch trình, kế hoạch kỹ thuật công nghệ trong khai thác khoáng sản... tháng, quý, hàng năm, trung hạn, dài hạn của Công ty;
- + Xây dựng kế hoạch đổi mới và phát triển công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong các quá trình sản xuất của Công ty;
- + Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức kỹ thuật trong các khâu khai thác khoáng sản sát với đặc điểm, điều kiện cụ thể của Công ty;
- + Đề xuất công nghệ và tham gia thẩm định các phương án của các phòng, đơn vị về công nghệ, giải pháp kỹ thuật, giải pháp tổ chức sản xuất mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;
- + Kiểm tra, giám sát việc vận hành các công trình thủy lợi đảm bảo đúng quy định;

- + Thường trực hội đồng nghiệm thu sản phẩm toàn công ty.
- **Nhiệm vụ Quản trị tài nguyên, địa chất, trắc địa:**
  - + Lập quy hoạch tổng thể tài nguyên đáp ứng kế hoạch đầu tư, thiết kế, sản xuất dài hạn, ngắn hạn, hàng năm;
  - + Xây dựng biện pháp quản trị tài nguyên trong ranh giới mỏ và phương án nâng cấp đánh giá trữ lượng, bổ sung tài nguyên, mở rộng ranh giới dài hạn và hàng năm;
  - + Lập kế hoạch thăm dò, khảo sát dài hạn, trung hạn, hàng năm;
  - + Đánh giá chất lượng khoáng sản cho từng khối trữ lượng, mỏ. Biện pháp quản lý chất lượng khoáng sản;
  - + Quy trình, quy định về công tác địa chất mỏ và nghiệm thu khối lượng mỏ hàng tháng
  - + Tham mưu trong việc ký kết hợp đồng thăm dò, khảo sát; nghiệm thu khối lượng thăm dò, khảo sát;
  - + Quản lý các quy định về công tác trắc địa trong lĩnh vực khảo sát, đo đạc, lập bản đồ, xây dựng kế hoạch hàng năm. Theo dõi đo đạc nghiệm thu khối lượng mỏ, kiểm kê các sản phẩm tồn kho...;
  - + Quản lý, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch về chất lượng các sản phẩm sản xuất hàng tháng, quý và cả năm của Công ty;
  - + Kiểm tra, đánh giá sự thay đổi trữ lượng hàng năm trên cơ sở khối lượng quặng nguyên khai thác, tổn thất trong khai thác hàng tháng, quý, năm; sự thay đổi do thăm dò, chỉnh lý lại tài liệu địa chất, sự thay đổi ranh giới mỏ đang quản lý;
  - + Lập đề án, phương án, giải pháp để thực hiện việc tham mưu, đề xuất quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ đáp ứng kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - + Quản lý hồ sơ, dữ liệu tài nguyên, lập kế hoạch, sơ đồ đo đạc dài hạn, hàng năm;
  - + Triển khai công tác điều tra, thăm dò, khảo sát trong phạm vi ranh giới mỏ hiện có để nâng cấp trữ lượng;
  - + Phối hợp với Phòng Pháp chế, Ban Bảo vệ lập phương án bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ;
  - + Lập hồ sơ bổ sung tài nguyên, thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo theo quy định;
  - + Xây dựng và quản lý các mốc ranh giới mỏ; các mốc cố định, mốc tạm thời ngoài mặt bằng để phục vụ công tác đo đạc. Xây dựng, quản lý mạng khống chế tọa độ, độ cao toàn bộ các khu Công ty quản lý, khai thác;
  - + Hàng năm tổ chức đo vẽ thành lập các bản đồ địa hình khu mỏ và các công trình: khai thác, thăm dò địa chất, khu vực nứt nẻ, dịch chuyển, hệ thống thoát nước, tuyến vận tải, trạm điện, đường dây, kho chứa sản phẩm, bãi thải... phục vụ cho việc lập kế hoạch, tổ chức sản xuất, nghiệm thu, thanh toán.
- **Ban bảo vệ:** Là bộ phận chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của Công ty.

- **Nhiệm vụ cơ bản của Ban bảo vệ**



- + Đề xuất và thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trong Công ty;
- + Phối hợp với công an khu vực thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn những hành vi vi phạm nội quy cơ quan.
- + Hướng dẫn và giám sát nhân viên, khách hàng thực hiện nội quy, quy định của Công ty. Trông giữ tài sản theo quy định của Công ty. Trông giữ xe cho nhân viên của Công ty và khách đến liên hệ công tác.
- + Thường xuyên kiểm tra hệ thống điều hòa máy chủ (ngoài giờ). Quản lý hệ thống kiểm soát an ninh, hệ thống báo cháy tự động.
- + Thực hiện một số công tác khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/9/2015**

**❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Tên cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ %/ VDL
1	<p><b>Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc</b>                      GCN ĐKKD số 0106561566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu tiên ngày 04/06/2014                      Trụ sở chính: Số 34 Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội                      Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc: Bà Dương Thị Mùi, CMTND số 011364244 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/2007</p>	1.976.000	52%
2	<p><b>Công ty TNHH Y học Cổ truyền Taytang</b>                      GCN ĐKKD số 0900728546 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/10/2011                      Trụ sở chính: Số 17, ngõ 18 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội                      Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc: Bà Phạm Thị Tính, CMTND số 013023106 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/07/2011</p>	950.000	25%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc*

**❖ Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập**

Tại ngày 22/09/2015, các cổ đông sáng lập không còn nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

**Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

❖ **Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/9/2015**

TT	Cổ đông	SLCP	Giá trị (triệu VND)	Tỷ lệ	SLCĐ
I	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>3.800.000</b>	<b>38.000</b>	<b>100,0%</b>	<b>110</b>
1	Tổ chức	2.926.000	29.260	77%	2
2	Cá nhân	874.000	8.740	23%	108
II	<b>Cổ đông nước ngoài: Không có</b>				
III	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.800.000</b>	<b>38.000</b>	<b>100%</b>	<b>110</b>

*Nguồn: Theo Danh sách cổ đông Hoàng Phúc ngày 22/09/2015*

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

❖ **Danh sách công ty mẹ của CTCP Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc**  
Không có

❖ **Danh sách những công ty mà CTCP Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**  
Không có

❖ **Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc**

**Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc:** sở hữu 1.976.000 cổ phiếu chiếm 52% tổng số cổ phần.

GCNĐKKD số 0106561566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/06/2014, thay đổi lần thứ 04 ngày 29/12/2014

Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)

Vốn điều lệ đăng ký: 800 tỷ đồng

Vốn điều lệ thực góp: 160 tỷ đồng

Trụ sở chính: Số 34 Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Người đại diện pháp luật: Bà Dương Thị Mùi – Giám đốc

Người đại diện phần vốn tại CTCP Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc: Bà Dương Thị Mùi, CMTND số 011364244 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/2007

## 5. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và khai thác khoáng sản tại tỉnh Lạng Sơn. Kể từ khi thành lập đến năm 2009, Công ty tập trung vào hoạt động sản xuất và phân phối quặng sắt tại Lạng Sơn và xuất khẩu sang một số tỉnh giáp biên giới Trung Quốc.

Từ năm 2009 đến năm 2013, Công ty phát sinh thêm hoạt động khai thác và phân phối đá vôi tại mỏ Lũng Hòa, xã Hoàng Việt, tỉnh Lạng Sơn làm vật liệu xây dựng. Tuy nhiên do sản lượng khai thác ít, thị trường chính của Công ty chủ yếu tập trung tại Lạng Sơn. Doanh thu của Công ty phần lớn đến từ các giao dịch với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Cửa Long, Công ty TNHH Thương mại XNK Dật Năng (Quảng Tây – Trung Quốc), Công ty Cổ phần Giao thông – Xây dựng Thống Nhất Lạng Sơn, Công ty TNHH Hồng Phong, Công ty Liên doanh Chế biến Khoáng sản Lạng Sơn. Kể từ tháng 06/2013, Giấy phép khai thác mỏ Lũng Hòa của Công ty đã hết hiệu lực. Do vậy Công ty không thực hiện khai thác khoáng sản mà tập trung vào thương mại.

Năm 2014, toàn bộ doanh thu của Công ty đều từ giao dịch bán sản phẩm đá nghiền cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Cửa Long. Ngoài ra, trong năm Công ty cũng đã thực hiện việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo, minh bạch hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm đường lối phát triển mới cho hoạt động của Công ty. Với việc thay đổi Chủ tịch HĐQT và Giám đốc, Ban lãnh đạo mới của Công ty đã đề ra phương hướng phát triển cho giai đoạn 2015 – 2020.

Ngày 11/05/2015 Công ty nhận được Thông báo số 115/TB-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đồng ý cho phép Công ty được khai thác mỏ đá vôi tại xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên Công ty chỉ được khai thác đá cung cấp cho công trình đầu nối đường Na Sầm – Na Hình với đường tuần tra biên giới và nâng cấp Quốc lộ 4A.

### Hình 4: Một số hình ảnh về hoạt động Công ty



Đến ngày 27/10/2015 Công ty đã nhận được Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và được phép khai thác đá cung cấp ra toàn thị trường. Với diện tích mỏ 14ha và trữ lượng theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi là 2.689.164 m<sup>3</sup> khai thác, mỏ đá có thể khai thác với công suất tương đương 85.000 m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khối tương đương với 125.375 m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khai. Thời gian thực hiện dự án là 30 năm. Cùng với việc khai thác mỏ đá, Công ty cũng tiến hành các hoạt động kinh doanh đá vôi, tận dụng dây chuyền công nghệ nghiền đá sẵn có. Tuy nhiên thị trường kinh doanh đá của Công ty vẫn còn hạn hẹp, chủ yếu tại tỉnh Lạng Sơn và các địa phương lân cận.

## 5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

### a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

**Bảng 2: Cơ cấu sản lượng và doanh thu theo sản phẩm giai đoạn 2013 – 9 tháng 2015**

Năm/ Chỉ tiêu	ĐVT	9 tháng 2015		Năm 2014		Năm 2013		% 2014 vs 2013	
		DT (triệu đồng)	SL Tiêu thụ	DT (triệu đồng)	SL Tiêu thụ	DT (triệu đồng)	SL Tiêu thụ	DT (triệu đồng)	SL
Đá	m <sup>3</sup>	6.297	40.777	4.950	25.987	312	2.628	1487%	889%
Quặng sắt	Tấn	-	-			1.091	3.079		
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.297</b>	<b>40.777</b>	<b>4.950</b>	<b>25.987</b>	<b>1.403</b>	<b>5.707</b>	<b>253%</b>	<b>355%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Doanh thu năm 2013 của Công ty là 1,4 tỷ đồng, trong đó hơn 1 tỷ đồng là đến từ hoạt động kinh doanh quặng sắt và 300 triệu từ hoạt động kinh doanh đá.

Năm 2014 doanh thu của Công ty đến từ việc kinh doanh đá.

Doanh thu 9 tháng đầu năm 2015 của Công ty đạt hơn 6 tỷ đồng, lớn hơn 1,2 lần so với doanh thu cả năm 2014 ở mức 4,9 tỷ đồng do từ tháng 05/2015 Công ty nhận được đồng ý về mặt nguyên tắc cho phép khai thác tạm thời vật liệu đá xây dựng để cung cấp vật liệu cho công trình Đầu nối đường Na Sầm – Na Hình với đường tuần tra biên giới, theo đó sản lượng khai thác 9 tháng đầu năm lên đến 48.086 m<sup>3</sup>, đồng thời sản lượng tiêu thụ đạt 40.777 m<sup>3</sup>, gấp 1,5 lần so với số liệu tương ứng của năm 2014.

Biên lợi nhuận gộp Công ty trong 02 năm gần đây luôn xấp xỉ mức 40%. Tuy nhiên biên lợi nhuận gộp trong 09 tháng 2015 chỉ đạt mức 25,2%. Điều này là do chi phí khai thác đá năm 2015 phát sinh tăng trong khi giá bán không thay đổi nhiều so với năm 2014.

**Bảng 3: Lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2013 – 9 tháng 2015**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	9 tháng 2015	Năm 2014	Năm 2013	% 2014 vs 2013
Doanh thu thuần	6.297	4.950	1.403	253%
Giá vốn hàng bán	4.713	2.612	903	189%
Lợi nhuận gộp	1.584	2.338	500	368%
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>25,2%</i>	<i>47,2%</i>	<i>35,6%</i>	

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

## b. Doanh thu tài chính và Thu nhập khác

**Bảng 4: Doanh thu tài chính và Thu nhập khác của Công ty**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	9T 2015	Năm 2014	Năm 2013
Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng)	40.113.993	10.000	49.971
Thu nhập khác	-	-	5.000.024.053

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Từ năm 2013 đến nay, doanh thu hoạt động tài chính của Công ty đến từ lãi tiền gửi ngân hàng. Tại 30/09/2015 Công ty có khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 20 tỷ đồng kỳ hạn 01 tháng. Đây chính là khoản tiền góp vốn của các cổ đông trong tháng 07/2015. Do vậy doanh thu hoạt động tài chính 9 tháng năm 2015 của Công ty tăng so với năm 2014 và năm 2013.

Năm 2013 Công ty tiến hành thanh lý bớt máy móc thiết bị. Khoản tiền thu về trên 5 tỷ đồng được hạch toán vào thu nhập khác trong năm 2013.

Từ năm 2014 đến nay Công ty không ghi nhận khoản thu nhập khác.

**5.2 Nguyên nhiên vật liệu**

Năm 2013 và năm 2014 Hoàng Phúc phát sinh doanh thu từ việc kinh doanh đá vôi và quặng sắt do đó chi phí nguyên nhiên vật liệu không phát sinh.

Năm 2015 Hoàng Phúc đã phát sinh hoạt động khai thác đá vôi. Nhiên vật liệu Công ty dùng là thuốc nổ, xăng dầu hoặc điện cho máy móc thiết bị. Toàn bộ nhiên vật liệu được mua từ các doanh nghiệp trên cùng địa bàn. Một số đơn vị cung cấp nhiên vật liệu cho công ty:

- Công ty Điện lực Lạng Sơn
- Chi nhánh Xăng dầu Lạng Sơn
- Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Tân Phong

**5.3 Chi phí sản xuất kinh doanh****Bảng 5: Cơ cấu chi phí kinh doanh giai đoạn 2013 – 9 tháng năm 2015**

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	9 tháng 2015		Năm 2014		Năm 2013	
	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT	Giá trị	% Tổng DT
Giá vốn hàng bán	4.713	74,4%	2.612	52,8%	903	14,1%
Chi phí QLDN	168	2,7%	898	18,1%	749	11,7%
Chi phí khác	-		694	14,0%	4.622	72,2%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>4.881</b>	<b>77,0%</b>	<b>4.204</b>	<b>84,9%</b>	<b>6.274</b>	<b>98,0%</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>6.337</b>		<b>4.950</b>		<b>6.403</b>	

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Phần lớn trong tổng chi phí của Công ty là chi phí giá vốn hàng bán, bao gồm các chi phí nguyên nhiên vật liệu, khấu hao máy móc và nhân công. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu

có xu hướng tăng trong các năm qua.

Năm 2013 chi phí giá vốn hàng bán chỉ tương đương 14,1% tổng doanh thu nhưng sang năm 2014 chi phí này đã lên đến 52,8% và đạt 74,7% doanh thu 9 tháng đầu năm 2015. Trong năm 2013 do việc khai thác không có hiệu quả, thời gian sản xuất ngắn và đứt quãng, do vậy giá vốn hàng bán thấp. Khoản chi phí khác 4,6 tỷ đồng trong năm 2013 là phần giá trị còn lại của tài sản bị thanh lý.

Năm 2014, Công ty chỉ thực hiện hoạt động thương mại hàng tồn kho (giá trị khoảng 2,6 tỷ đồng), các chi phí phát sinh không có sự đột biến so với năm 2013.

Năm 2015, do đã được cấp phép khai thác đá vôi, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự chuyển biến rõ rệt, giá vốn hàng bán trong 9 tháng đầu năm 2015 đạt trên 4,7 tỷ đồng, tăng gấp 1,8 lần so với cả năm 2014.

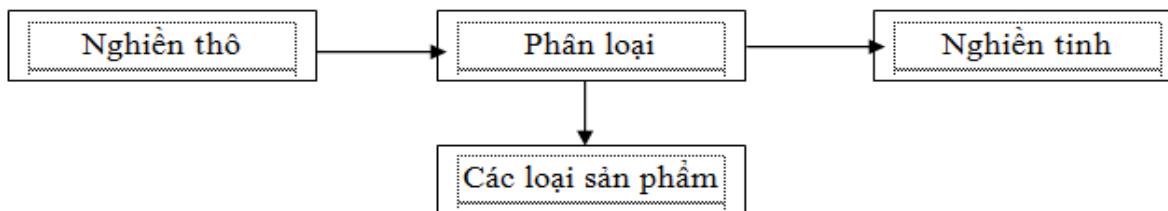
**5.4 Trình độ công nghệ**

Công ty hiện này có 02 dây chuyền chính là khai thác quặng sắt & dây chuyền nghiền đá. Cả 02 dây chuyền đều sử dụng các máy móc công nghệ Việt Nam.

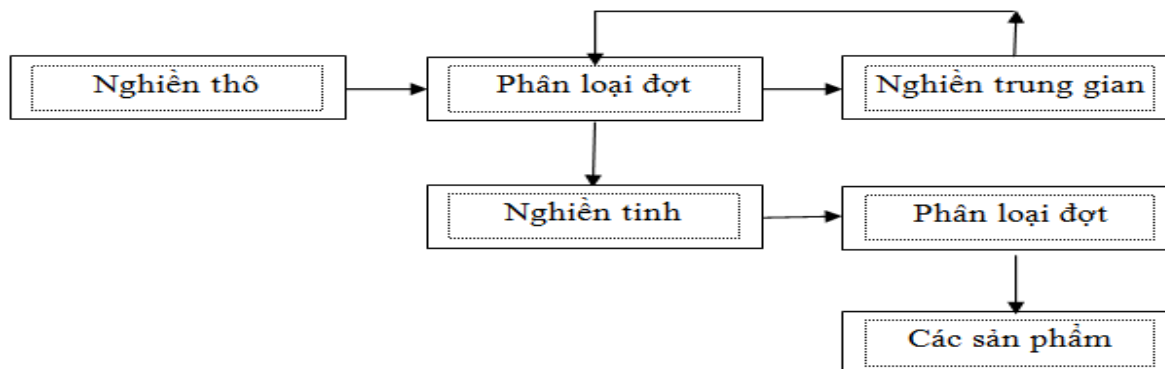
TT	Tên dây chuyền	Xuất xứ	Công suất
1	Dây chuyền khai thác quặng sắt	Việt Nam	15.000 tấn/năm
2	Dây chuyền nghiền đá	Việt Nam	100 m <sup>3</sup> /h

*Nguồn: Hoàng Phúc*

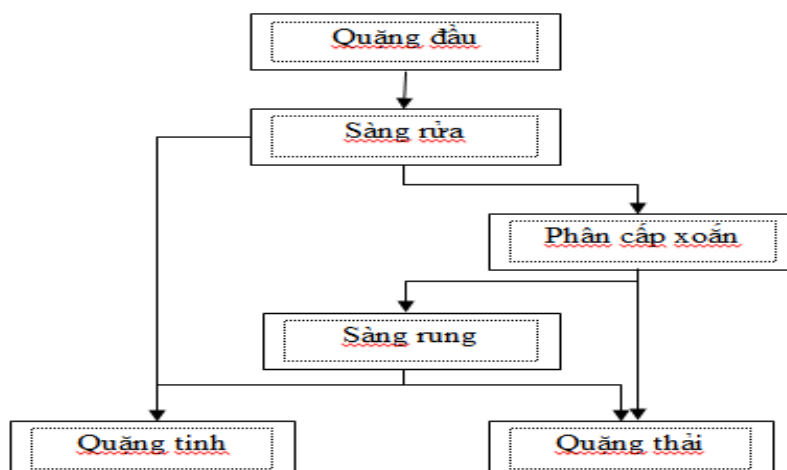
**Hình 5: Tóm tắt sơ đồ khai thác đá không qua phân loại trung gian**



**Hình 6: Tóm tắt sơ đồ khai thác đá có phân loại trung gian**



Hình 7: Tóm tắt sơ đồ khai thác quặng sắt



### 5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới được ban lãnh đạo Công ty coi là một trọng tâm để phát triển Công ty trong tương lai. Công ty đang có những hoạt động tích cực mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang một số hoạt động khác bên cạnh hoạt động khai khoáng.

Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 30/03/2015 đã ra quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh mới là bán buôn và bán lẻ nhựa đường trong xây dựng. Ban lãnh đạo Công ty, dưới sự hỗ trợ về vốn và mối quan hệ với các đối tác nước ngoài, đã và đang kết nối với một số nhà cung cấp nước ngoài nhằm triển khai hoạt động phân phối hạt nhựa đường trong xây dựng. Hạt nhựa đường là một sản phẩm thu được từ quá trình chưng cất dầu thô, hiện nay Việt Nam chưa sản xuất được nên phải nhập khẩu hoàn toàn. Đây là một thị trường hoàn toàn mới được Ban lãnh đạo Công ty đánh giá và kỳ vọng sẽ đem lại nguồn doanh thu chính cho Công ty trong tương lai.

### 5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được Công ty ưu tiên, đảm bảo chất lượng nguồn sản phẩm đầu ra đến từng khách hàng. Do đó Công ty đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ khai khoáng đến từng công đoạn.

Để đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường, các sản phẩm từ khai khoáng của Công ty được kiểm tra trong giai đoạn khai thác và sàng lọc bởi các cán bộ chuyên môn. Các sản phẩm của Công ty được sàng lọc và kiểm tra lại một lần nữa dưới sự chứng kiến của khách hàng trước khi bàn giao.

### 5.7 Hoạt động Marketing

Những năm trước, với ngành nghề kinh doanh đặc thù, hoạt động marketing của công ty chưa được chú trọng. Nhu cầu đá cho hoạt động xây dựng và sắt cho công nghiệp nặng lớn, khách hàng của công ty là những khách hàng truyền thống, thị trường chủ yếu là khu vực miền núi phía bắc và một số tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Tuy nhiên, hiện nay, cùng với việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, hoạt động marketing đã được đẩy mạnh. Với việc xác định rõ ràng nhóm khách hàng mục tiêu, kế hoạch quảng cáo dài hạn và ngắn hạn của Công ty được đặt ra phù hợp với mục đích phát triển bền vững

lâu dài cũng như mục tiêu trước mắt của Công ty.

Công ty thường xuyên tổ chức hoạt động nghiên cứu thị trường. Hiện nay hoạt động này được giao cho Bộ phận Marketing của Công ty thực hiện. Ngoài ra, thông tin liên quan đến thị trường vật liệu xây dựng trong tỉnh và các tỉnh thành khác cũng thường xuyên được Công ty thu nhận từ nhiều nguồn khác nhau.

### 5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc đã đăng ký nhãn hiệu thương mại độc quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam và yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. Nhãn hiệu thương mại của Công ty như sau:



Mô tả: Nhãn hiệu bao gồm phần hình và phần chữ. Màu sắc: Vàng đậm, xanh da trời.

Phần hình: là hình bông hoa bốn cánh được cách điệu màu vàng đậm, đổ bóng đen.

Phần chữ: bao gồm dòng chữ “HOÀNG PHÚC” in hoa, màu vàng đậm đổ bóng đen, nằm bên phải phần hình.

Phía dưới dòng chữ “HOÀNG PHÚC” bên góc phải là chữ “MINERAL” in hoa màu xanh da trời, đổ bóng đen, tạm dịch là “khoáng vật”.

### 5.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay Công ty đang có giao dịch với một số đối tác cho năm tài chính 2015 như sau:

**Bảng 6: Danh sách hợp đồng trong năm 2014 – 2015**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị 2014	Ước tính 2015
1.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Cửu Long	Đá vôi	5.445	6.750
2.	CTCP ĐT & PT hạ tầng Thiên Trường	Đá vôi	-	2.500
3.	CTCP Giao thông – Xây dựng thống nhất Lạng Sơn	Đá vôi	-	1.250
4.	CT liên doanh chế biến khoáng sản Lạng Sơn	Đá vôi	-	2.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>5.445</b>	<b>12.500</b>

*Nguồn: Hoàng Phúc*



## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – 9 tháng đầu năm 2015

### 6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2013 – 9 tháng đầu năm 2015

**Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 – 9 tháng đầu năm 2015**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu (triệu đồng)	9 tháng 2015	Năm 2014	Năm 2013	Tăng giảm 2014/2013
Tổng tài sản	50.066	15.590	13.309	17,14%
Vốn CSH	39.795	8.646	8.206	5,4%
Doanh thu thuần	6.297	4.950	1.403	252,82%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.456	1.440	-249	
Lợi nhuận khác	0	-694	378	
Lợi nhuận trước thuế	1.456	746	129	478,29%
Lợi nhuận sau thuế	1.149	439	99	343,43%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0	
ROE (LNST/vốn CSH BQ)		5,2%	1,2%	

Từ năm 2013 trở lại đây, tổng tài sản Công ty có xu hướng tăng dần qua các năm. Năm 2014 cao hơn 17,14% so với năm 2013. Công ty tăng vốn lên 38 tỷ đồng trong năm 2015 nên tổng tài sản Công ty cũng tăng tương ứng.

Năm 2014 doanh thu thuần đạt mức 4,9 tỷ đồng, tăng gần 03 lần so với năm 2013. Sau khi tăng vốn mới trong năm 2015, doanh thu của Công ty cũng tăng mạnh, đạt 6,2 tỷ đồng, lớn hơn 1,27 lần so với số liệu năm 2014.

Trong năm 2013 lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 99 triệu, chủ yếu đến từ hoạt động thanh lý tài sản. Do tình hình sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên trong năm 2013 Công ty không có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính.

Năm 2014 tình hình kinh doanh của Công ty đã có hiệu quả trở lại khi Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh đá vôi. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đem lại 1,4 tỷ đồng trong năm 2014. Tuy nhiên do bị phạt và truy thu thuế từ những năm trước (694 triệu đồng) nên lợi nhuận sau thuế trong năm 2014 chỉ đạt 439 triệu tương đương với ROE là 5,2%/năm.

#### ❖ Một số nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh Công ty giai đoạn 2013 – 2014

- Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2013 và năm 2014 gặp nhiều khó khăn. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp vật liệu xây dựng hoặc khai thác khoáng sản phải đối mặt với nhiều thách thức như không tìm được đầu ra sản phẩm, chính sách hạn chế khai thác và xuất khẩu khoáng sản thô của Nhà nước... Tháng 06/2013 giấy phép hoạt động khai thác mỏ quặng sắt và đá vôi của Công ty không còn hiệu lực. Điều này ảnh hưởng lớn đến hoạt động

sản xuất kinh doanh của Công ty vì quặng sắt và đá vôi là sản phẩm chính của Công ty trong giai đoạn trước đây. Để hạn chế khó khăn này, trong năm 2014 Công ty đã thực hiện việc kinh doanh hàng tồn kho để tận dụng dây chuyền máy móc và đối tác thương mại sẵn có.

- Trong năm 2015, các cổ đông cũ của Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần cho Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc và 02 cá nhân khác (“Cổ đông mới”). Các Cổ đông mới đã chính thức tiếp nhận và điều hành Công ty kể từ tháng 01/2015. Đây là một bước ngoặt lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Cổ đông mới đã thực hiện tái cơ cấu toàn diện hoạt động của Công ty, minh bạch hóa và nâng cao năng lực tài chính, quản trị Công ty. Trong quá trình tái cơ cấu hoạt động tài chính, Công ty đã rà soát lại các khoản nợ vay, cũng như thanh toán toàn bộ các khoản thuế, phạt thuế đối với hoạt động trước đó của Công ty. Tháng 7 năm 2015, các Cổ đông mới đã hoàn thành việc góp vốn điều lệ lên 38 tỷ đồng, tạo tiền đề cho định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2015 – 2020.

## **6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015**

### **❖ Các nhân tố thuận lợi**

Xét về tình hình kinh tế vĩ mô, nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sau khủng hoảng sẽ bắt đầu bước vào một chu kỳ phát triển mới, tạo ra những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp có tiềm năng, đặc biệt trong các lĩnh vực bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng. Là một doanh nghiệp cung cấp đầu vào cho hoạt động xây dựng, Công ty sẽ có nhiều lợi thế khi thị trường bất động sản và xây dựng có xu hướng tốt dần lên trong giai đoạn sắp tới.

### **❖ Các nhân tố thách thức**

- Mới được thành lập năm 2008 và hoạt động chủ yếu tại tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Phúc là một doanh nghiệp trẻ nếu so với các công ty đã có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng và cung cấp vật liệu xây dựng;
- Phụ thuộc nhiều vào các chính sách vĩ mô của Nhà nước về khai thác khoáng sản. Bất kỳ sự biến động nào về chính sách cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chính sách hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô của Nhà nước nhằm hạn chế việc chảy máu nguồn tài nguyên đang đặt ra cho Công ty một sức ép không nhỏ về việc tìm được đầu ra mới cho sản phẩm.
- Mới trở thành công ty đại chúng, Công ty phải đối diện với sức ép không nhỏ từ các quy định về công bố thông tin nhằm nâng cao việc minh bạch hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực quản trị nội bộ của đội ngũ lãnh đạo.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Hiện nay Việt Nam có hơn 80 đơn vị hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản với 96 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực, phần lớn là khai thác vật liệu xây dựng với quy mô và công suất khai thác từ 10.000 đến dưới 50.000 m<sup>3</sup>. Trình độ công nghệ chủ yếu là sử

dụng hình thức khai thác bán cơ giới kết hợp thủ công. Theo số liệu thống kê của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, toàn tỉnh có 32 mỏ đá và cát được phép hoạt động. Trữ lượng được cấp phép bình quân 1.200 m<sup>3</sup>/mỏ. So với các mỏ đá trong tỉnh Lạng Sơn, quy mô của mỏ đá Công ty ở mức trung bình.



**Bảng 8: Một số doanh nghiệp khoáng sản và các mỏ khai thác**

TT	Doanh nghiệp	Tên mỏ	Loại sản phẩm	Trữ lượng khai thác	Địa điểm	Quy mô khai thác
1	CTCP Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc	Mỏ Lũng Hòa	Mỏ đá	2.689.164 m <sup>3</sup>	Lạng Sơn	125.375 m <sup>3</sup> /năm đá nguyên khai
2	Một số mỏ trên địa bàn Lạng Sơn	Mỏ Đồng Bành	Mỏ đá		Lạng Sơn	Khoảng 1,2 triệu m <sup>3</sup> /năm
		Mỏ Võ Núi	Mỏ đá		Lạng Sơn	Khoảng 0,8 triệu m <sup>3</sup> /năm
		Mỏ Giang Sơn	Mỏ đá		Lạng Sơn	Khoảng 0,45 triệu m <sup>3</sup> /năm
3	CTCP CMISTONE Việt Nam (Thành lập: năm 2007)	Mỏ Vạn Xuân	Đá		Hà Tĩnh	8.000 - 25.000 m <sup>3</sup>
4	Công ty CP TM & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu (Thành lập: năm 2003)	Mỏ Seo Phả	Đá		Lai Châu	40.000 m <sup>3</sup>
		Mỏ Nậm Ban 2	Đá		Lai Châu	4.000 m <sup>3</sup>
5	Tổng Công ty CP Khoáng sản Na Ri Hamico (Thành lập: năm 2004)	Mỏ Bản Lồm	Đá vôi	450.000 m <sup>3</sup>	Bắc Kạn	100.000 m <sup>3</sup>
6	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á (Thành lập: năm 2006)	Mỏ Pá Chù	Đá vôi	210.000 m <sup>3</sup>	Bắc Kạn	70.000 m <sup>3</sup>
7	Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình (Thành lập: năm 2003)	Mỏ Xóm Ênh	Quặng đá Talc	150.000 tấn	Hòa Bình	10.000 tấn/năm
		Mỏ xóm Hưng	Quặng đá vôi	8.000.000 m <sup>3</sup>	Hòa Bình	5.000 m <sup>3</sup>
8	CTCP Đá Núi Nhỏ	Mỏ Núi Nhỏ	Đá	19 triệu m <sup>3</sup>	Bình Dương	2 triệu m <sup>3</sup> /năm
		Mỏ Tân Lập	Đá	17 triệu m <sup>3</sup>	Bình Phước	200-500 nghìn m <sup>3</sup> /năm
9	CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	Mỏ Tân Đông Hiệp	Đá	4,48 triệu m <sup>3</sup>	Bình Dương	

*Nguồn: Tổng hợp từ website doanh nghiệp*

## **7.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Trong tương lai gần, nhu cầu tiêu thụ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường ở Việt Nam nói chung và Lạng Sơn nói riêng là rất lớn. Ngoài việc dùng làm vật liệu xây dựng và làm đường giao thông cung cấp cho địa phương thì nhu cầu đá vôi của các tỉnh lân cận là rất lớn vì nguồn tài nguyên ở các tỉnh lân cận Lạng Sơn rất hạn chế.

Theo Quyết định số 1469/QĐ-TTg về Quy hoạch tổng thể phát triển VLXD Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (22/8/2014), các tỉnh khu vực trung du & miền núi Phía Bắc (thị trường chính của Hoàng Phúc) có nhu cầu đá xây dựng lớn thứ 3 cả nước với sản lượng tiêu thụ năm 2015 ước tính là 23 triệu m<sup>3</sup> và có thể tăng lên 34 triệu m<sup>3</sup> vào năm 2020 (chỉ sau đồng bằng sông Hồng đạt 45 triệu m<sup>3</sup> năm 2015 và đạt 65 triệu m<sup>3</sup> năm 2020). Lạng Sơn và Quảng Ninh là các địa phương có nhu cầu tiêu thụ đá lớn nhất trong khu vực này.

Mặt khác, theo đề án của bộ GTVT, cả nước sẽ hoàn thành thi công khoảng 2.500 km đường cao tốc cho tới năm 2020. Trong năm 2015, dự tính có khoảng 700 km đường cao tốc được hoàn thành. Song song với đó, sự cải thiện khả quan của ngành BĐS cũng đang hỗ trợ tích cực đối với các doanh nghiệp VLXD. Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng đưa ra dự báo, thị trường BĐS trong năm 2015 tiếp tục khởi sắc, đặc biệt ở hai đô thị lớn là Hà Nội và TP.HCM. Hàng loạt chung cư tại Hà Nội của các dự án của Vin group, Đất Xanh.. đã được xây dựng và hoàn thành trong năm 2015. Dự kiến đến năm 2017, thị trường văn phòng đón nhận 504.000 m<sup>2</sup>, tăng nguồn cung thêm 36% so với năm 2014. Đây đều là các nhân tố quan trọng sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ các loại đá xây dựng tại các khu vực này trong thời gian tới.

## **7.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các công ty cùng ngành**

Số lượng các doanh nghiệp khai khoáng đã được niêm yết trên thị trường chứng khoán hiện nay là khá nhiều. Các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong sản xuất khai thác các sản phẩm như đá, quặng sắt... Một số doanh nghiệp có các sản phẩm đặc trưng như quặng đồng, quặng apatit, quặng vonfram... Các doanh nghiệp trình bày dưới đây đều có cơ cấu vốn và các sản phẩm khá tương đồng với Hoàng Phúc.

Mặc dù Hoàng Phúc có quy mô về vốn và tài sản nhỏ hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp trong ngành nhưng một số chỉ tiêu về lợi nhuận lại cao hơn như % lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần (đạt 47,2%) hay ROE năm 2014 đạt mức 5,49%. Một số doanh nghiệp khoáng sản năm 2014 chỉ có mức ROE 1% hoặc thậm chí dưới 0,5% như CTCP Khoáng sản Hòa Bình.

#### **7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Hoạt động kinh doanh khai thác khoáng sản chịu sự tác động trực tiếp từ các biến động kinh tế và các chính sách điều tiết kinh tế của Nhà nước. Các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu ở trong nước nên bất kỳ sự biến động nào của tình hình kinh tế trong nước cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, hầu hết các Công ty trong ngành đều đang ở vị thế “độc quyền” trong việc khai thác, có lợi nhuận hấp dẫn, dễ khai thác. Tuy nhiên, lợi thế là vậy nhưng các Công ty hoạt động trong ngành chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế... Thêm vào đó, chi phí khai thác mỏ phụ thuộc rất nhiều vào giá cả nhiên liệu như xăng, dầu và giá cả những nguyên nhiên liệu này trong những năm gần đây liên tục biến động, ảnh hưởng lớn đến kết quả khai thác nếu không có kế hoạch dài hạn trong việc dự trữ nhiên liệu hợp lý. Bên cạnh việc chiếm giữ các lợi thế về nguồn mỏ, nguồn tài chính, ... các công ty khai thác mỏ luôn phải đảm bảo công nghệ khai thác để bảo vệ môi trường. Đứng trước tình hình trên Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới, cụ thể như:

- Tối ưu hóa công nghệ khai thác và chế biến nhằm sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý nguồn tài nguyên quốc gia và tài nguyên khoáng sản cho từng mỏ khai thác, loại khoáng sản, vùng khoáng sản.
- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập.
- Nghiên cứu các cơ hội phát triển hoạt động xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài.
- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác tính giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tốt đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường. Đồng thời, chú trọng việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết.

#### **8. Chính sách đối với người lao động**

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

**❖ Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và không quá 48h/tuần,
- Đối với nhân viên hành chính làm việc từ 7h30' đến 11h30 và 13h đến 17h00
- Đối với công nhân trực tiếp làm việc theo lịch 3 ca làm việc/ngày, 22 ngày làm việc/tháng
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt

**❖ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp. Hàng năm Công ty đều tổ chức đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh Công ty.

**❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật.
- Hàng năm đều tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật.
- Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

**9. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Trong năm 2013 và năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mặc dù có lợi nhuận nhưng còn thấp. Ngoài ra Công ty vẫn trong giai đoạn đầu tư máy móc và mở rộng sản xuất nên toàn bộ lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đều được giữ lại và tái đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

Năm 2015 và năm 2016, Công ty dự kiến chi trả cổ tức ở mức tối thiểu 10% trên vốn điều lệ.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

### 10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại theo quy định.

**Bảng 9: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản**

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 10
<i>Nguồn: Hoàng Phúc</i>	

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty không có thay đổi nào trong chính sách khấu hao từ năm 2014 đến nay.

#### ❖ Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân ước tính của người lao động Công ty trong năm 2014 đạt 7,69 triệu đồng/tháng, tăng 18,3% so với năm 2013 (đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng).

#### ❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tại ngày 30/09/2015 Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào. Công ty tuân thủ đầy đủ và đúng hạn việc thanh toán các khoản nợ theo đúng hợp đồng với các bên.

#### ❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

**Bảng 10: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	30/09/2015	31/12/2014	31/12/2013
Thuế GTGT	701	1.154	920



<b>Chỉ tiêu</b>	<b>30/09/2015</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
Thuế TNDN	728	421	116
Thuế tài nguyên	-	359	77
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4	663	24
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.433</b>	<b>2.597</b>	<b>1.137</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Chi cục thuế Thành phố Lạng Sơn đã thực hiện thanh tra quyết toán thuế cho Công ty đến ngày 31/10/2014. Ngày 17/12/2015 Công ty nhận được Công văn số 963/CV-CCT của Chi cục thuế TP Lạng Sơn xác nhận Công ty đã nộp đầy đủ các loại thuế theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 26/11/2014 tại Quyết định số 713/QĐ-CCT ngày 03/12/2014.

#### ❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập và sử dụng các quỹ tuân theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Tại 30/09/2015 và 31/12/2014, công ty chưa trích lập các quỹ do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đều được giữ lại và tái đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

#### ❖ Số dư hàng tồn kho

<b>Hàng tồn kho (triệu đồng)</b>	<b>30/09/2015</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
Thành phẩm tồn kho	904	-	2.612

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Số dư hàng tồn kho tại 30/09/2015 thể hiện giá trị thành phẩm đá vôi của Công ty.

Năm 2014 Công ty không có hoạt động tự khai thác đá mà chỉ kinh doanh, do đó hàng tồn kho được luân chuyển nhanh nên không có hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm.

#### ❖ Tổng dư nợ vay

**Bảng 11: Tình hình vay và nợ của Công ty**

<b>Đối tượng (triệu đồng)</b>	<b>30/09/2015</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn	-	1.965	3.465
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.965</b>	<b>3.465</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Trong năm 2014 Công ty được miễn lãi cho khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo chương trình ưu đãi khuyến khích hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tính đến thời điểm 30/9/2015, Công ty không có nợ vay.

❖ **Tình hình các khoản phải thu**

Chi tiết các khoản phải thu của Công ty như sau:

**Bảng 12: Số dư các khoản phải thu**

<b>Đối tượng (triệu đồng)</b>	<b>30/09/2015</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng Cửu Long	18.651	11.724	6.279

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Đây là các khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng Cửu Long cho các giao dịch mua đá. Tính đến ngày 30/11/2015, Công ty đã thu hồi được 8 tỷ đồng trong tổng số 11,7 tỷ đồng phải thu của Công ty Cửu Long.

<b>Giao dịch</b>	<b>VND</b>	<b>Thời hạn thanh toán</b>
Phải thu năm 2013	6.278	Đã thanh toán
Mua đá năm 2014	5.445	Đã thanh toán một phần, số còn lại thanh toán trong năm 2016
Mua đá năm 2015	6.928	Năm 2016
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.651</b>	

❖ **Các khoản phải trả**

**Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả**

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>30/09/2015</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
Phải trả người lao động	100	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.738	2.382	500
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.129</b>	<b>2.382</b>	<b>500</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

Tại 30/09/2015 Công ty không có khoản nợ với bất cứ nhà cung cấp nào.

- Chi tiết các khoản phải trả ngắn hạn khác như sau:

<b>Nội dung khoản phải trả khác</b>	<b>30/09/2015</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2013</b>
<b>Phải trả ông An Văn Tuấn (*)</b>	<b>5.230</b>	<b>2.382</b>	<b>500</b>
- Thanh toán tiền vay ngân hàng	3.965	2.000	500
- Thanh toán tiền thuế	1.265	382	-
<b>Phải trả bà Lục Yên Hồng (**)</b>	<b>3.508</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.738</b>	<b>2.382</b>	<b>500</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*

**(\*) Khoản phải trả ông An Văn Tuấn như sau:**

- Đây là khoản tiền mà ông An Văn Tuấn thay mặt Công ty thanh toán tiền vay ngân hàng và công nợ với cơ quan thuế.
- Ngày 18/02/2008, Công ty được thành lập với 08 cổ đông sáng lập trong đó ông An Văn Tuấn là cổ đông nắm giữ 208.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 26% tổng số cổ phần) của Công ty đồng thời là Người đại diện theo pháp luật và là Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Tháng 03 năm 2013 ông An Văn Tuấn đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Công ty cho các cổ đông khác và không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Tại thời điểm chuyển nhượng cổ phần tháng 3/2013, ông An Văn Tuấn và các nhà đầu tư nhận mua cổ phần Công ty, đã có thỏa thuận về việc các nghĩa vụ của Công ty đối với các cơ quan Thuế, Ngân hàng từ khi thành lập đến hết tháng 4/2013 (thời điểm hoàn thành chuyển nhượng cổ phần), theo đó ông An Văn Tuấn cam kết có nghĩa vụ thay mặt Công ty thanh toán toàn bộ các khoản nợ vay ngân hàng và các nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế còn tồn đọng;
- Tổng số nợ vay ngân hàng và nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế còn tồn đọng tại thời điểm hoàn thành chuyển nhượng cổ phần là 5.230.000.342 VND.
- Tính đến ngày 30/9/2015, ông Tuấn đã thay mặt công ty thanh toán toàn bộ số tiền trên

**(\*) Khoản phải trả bà Lục Yên Hồng** phát sinh do bà Lục Yên Hồng đã chuyển nhằm vào tài khoản Công ty. Hai bên không có phát sinh giao dịch gì trong năm 2015.

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

**Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
<b>Về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	5,97	2,57
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	5,97	1,81
<b>Về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,13	0,26
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,25	0,43
<b>Về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay HTK (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Lần	2,00	0,35
DTT/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,34	0,11
<b>Về khả năng sinh lời</b>			
LNST/Doanh thu thuần	%	8,87%	7,06%
LNST /Vốn CSHBQ (ROE)	%	5,2%	1,2%
LNST /Tổng tài sản BQ (ROA)	%	3,04%	0,74%
LN từ HDKD/DTT	%	29,09%	

**11. Quản trị Công ty**

**11.1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

*a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị*

Bà Dương Thị Mùi	Chủ tịch HĐQT điều hành
Bà Phạm Thị Phương	Ủy viên HĐQT không điều hành
Ông Đặng Công Đồng	Ủy viên HĐQT điều hành
Ông Lê Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT độc lập, không điều hành
Bà Võ Thị Hà	Ủy viên HĐQT độc lập, không điều hành

*b. Sơ yếu lý lịch các thành viên*

**❖ Bà Dương Thị Mùi – Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên	: Dương Thị Mùi
2. Giới tính:	: Nữ
3. Ngày sinh	: 1960
4. Nơi sinh	: Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội
5. Quốc tịch	: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	: Thôn Trung Dương, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân:	: số 011364244 do CA Hà Nội cấp ngày 04/10/2007
8. Điện thoại liên hệ	: Nhà riêng 043.677.0092; Di động: 0186.533.6385
9. Trình độ chuyên môn	: 12/12
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Chủ tịch HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc
12. Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 07/2008 đến tháng 06/2015: Điều hành kinh doanh Công ty máy tính văn phòng và thiết bị điện lạnh điện tử Đông Á</li> <li>- Từ tháng 06/2014 đến nay: Chủ tịch kiêm Giám Đốc Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc.</li> <li>- Từ tháng 12/2014 đến tháng 07/2015: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</li> <li>- Từ tháng 12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</li> </ul>
13. Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 38.000 cổ phần chiếm 1% tổng số cổ phần
- Sở hữu đại diện: đại diện phần vốn cho Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc: sở hữu 1.976.000 cổ phần chiếm 52% tổng số cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:
  - + Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc – Giám đốc: 1.976.000 cổ phần chiếm 52% tổng số cổ phần
  - + Ông Phạm Đình Thọ - Chồng: 20.000 cổ phần chiếm 0,53% tổng số cổ phần
  - + Ông Phạm Trung Thành – Con: 35.000 cổ phần chiếm 0,92% tổng số cổ phần
  - + Bà Phạm Thị Phương – con gái: 152.000 cổ phần chiếm 4%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

**❖ Ông Đặng Công Đồng**

1. Họ và tên	:	Đặng Công Đồng
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	01/10/1981
4. Nơi sinh	:	Nghệ An
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	P607, Nhà N01, DA xây nhà để bán, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 040081000020 do CA Hà Nội cấp ngày 29/05/2013
8. Điện thoại liên hệ	:	0976265677
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế Kỹ sư cơ khí
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Thành viên HĐQT kiêm TGD	
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có	
12. Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 06/2005 đến tháng 12/2007: Kỹ sư tại Công ty Sumitomo</li> </ul>	

- Từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2012: Giám đốc kinh doanh tại Công ty TNHH Cơ khí Trung Phú VN
- Từ tháng 01/2013 đến tháng 06/2015: Giám đốc kinh doanh tại Công ty TNHH Máy móc thiết bị Cheso Hà Nội
- Từ tháng 07/2015 đến nay: thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc

13. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phiếu chiếm 0,066% tổng số cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan:
  - + Ông Đặng Công Bảo – Bố: 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần đăng ký
  - + Bà Phạm Thị Bốn – Mẹ: 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần đăng ký

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

**❖ Bà Phạm Thị Phương**

1. Họ và tên	:	Phạm Thị Phương
2. Giới tính:	:	Nữ
3. Ngày sinh	:	24/11/1985
4. Nơi sinh	:	Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Thôn Trung Dương, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 012581006 do CA Hà Nội cấp ngày 09/08/2007
8. Điện thoại liên hệ	:	Di động 0986.537.030
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Thành viên HĐQT	
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam Chủ tịch Công ty TNHH Y học cổ truyền Taytang	

Phó Giám Đốc Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc

**12. Quá trình công tác:**

- Từ 27/11/2007 đến 30/08/2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH Biken Việt Nam
- Từ tháng 07/2014 đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc.
- Từ tháng 12/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc
- Từ tháng 02/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam
- Từ tháng 10/2013 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH Y học cổ truyền Taytang

13. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

**14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:**

- Sở hữu cá nhân: 152.000 cổ phần chiếm 4% tổng số cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan:
  - + Ông Phạm Đình Thọ - Bố: sở hữu 20.000 cổ phần chiếm 0,53% tổng số cổ phần
  - + Bà Dương Thị Mùi – Mẹ: sở hữu 38.000 cổ phần chiếm 1% tổng số cổ phần
  - + Ông Phạm Trung Thành - Anh: sở hữu 35.000 cổ phần chiếm 0,92% tổng số cổ phần
  - + Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc – Phó giám đốc: sở hữu 1.976.000 cổ phần chiếm 52% tổng số cổ phần
  - + Công ty TNHH Y học cổ truyền Taytang – Chủ tịch – sở hữu 950.000 cổ phần chiếm 25% tổng số cổ phiếu

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết : Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

**❖ Ông Lê Hồng Hiệp**

1. Họ và tên	:	Lê Hồng Hiệp
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	02/02/1981
4. Nơi sinh	:	Ấn Thi- Hưng Yên
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Phòng 108K1b TT Thành Công Ba Đình Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 013023105 do CA HN cấp ngày 22/11/2007



8. Điện thoại liên hệ	:	Di động: 0932255168
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản trị thông tin
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc kinh doanh tại Công ty TNHH C.L		
12. Quá trình công tác:		
- Từ tháng 06/2003 đến tháng 02/2004: Nhân viên kinh doanh công ty TNHH C.L		
- Từ tháng 02/2004 đến tháng 12/2004: Trưởng phòng kinh doanh công ty TNHH C.L		
- Từ tháng 01/2005 đến nay: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH C.L		
- Từ tháng 08/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu		
- Sở hữu đại diện: không có		
- Sở hữu của người có liên quan:		
+ Bà Phạm Thị Tính – Vợ: 80.000 cổ phần chiếm 2,11% tổng số cổ phiếu đăng ký		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

**❖ Bà Võ Thị Hà**

1. Họ và tên	:	Võ Thị Hà
2. Giới tính:	:	Nữ
3. Ngày sinh	:	11/01/1973
4. Nơi sinh	:	Nam Định
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Số nhà 24 ngõ 80 phú viên, Bồ Đề, Long biên, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân:	:	số 012924153 do CA Hà Nội cấp ngày 26/10/2006
8. Điện thoại liên hệ	:	0989059173
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng công đoàn Tổng công ty		

Điện lực Dầu khí Việt Nam	
12. Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 10/1994 đến tháng 9/1999: Nhân viên Công ty May 10</li> <li>- Từ tháng 10/1999 đến tháng 5/2007: Chuyên viên kế toán tại Công ty cơ khí XD &amp; Lắp máy Điện nước</li> <li>- Từ tháng 6/2007 đến tháng 4/2011: Chuyên viên Ban tài chính kế toán &amp; kiểm toán tại Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam</li> <li>- Từ tháng 5/2011 đến tháng 5/2015: Chuyên viên kế toán công đoàn tại Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam</li> <li>- Từ tháng 6/2015 đến nay: Phó Chánh văn phòng công đoàn Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam</li> <li>- Từ tháng 08/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.</li> </ul>	
13. Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu</li> <li>- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu</li> <li>- Sở hữu của người có liên quan:</li> <li>+ Ông Lê Hải Đường – Chồng: 49.100 cổ phần chiếm 1,29% tổng số cổ phiếu đăng ký</li> </ul>	
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có	

**11.2 Cơ cấu thành phần Ban kiểm soát***a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát*

Bà Nguyễn Thị Thơm	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Ủy viên BKS
Bà Nguyễn Thị Phương Thúy	Ủy viên BKS

*b. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát***❖ Bà Nguyễn Thị Thơm**

1. Họ và tên	: Nguyễn Thị Thơm
2. Giới tính:	: Nữ
3. Ngày sinh	: 23/08/1986
4. Nơi sinh	: Trục Nội, Trục Ninh, Nam Định

5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Trạc Nhiệt, Mộ Đạo, Quế Võ, Bắc Ninh
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 162788210 do CA Nam Định cấp ngày 25/11/2003
8. Điện thoại liên hệ	:	0976 397 189
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban kiểm soát		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH Y học Cổ truyền Taytang		
12. Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2009 đến 2010: Quản lý đơn hàng tại Công ty TNHH kk fashion</li> <li>- Từ 2011 đến nay: Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH y học cổ truyền Taytang</li> <li>- Từ tháng 07/2015 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</li> </ul>		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu</li> <li>- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu</li> <li>- Sở hữu của người có liên quan: + Ông Nguyễn Mạnh Linh – Chồng: sở hữu 500 cổ phần chiếm 0,01% tổng số cổ phần</li> </ul>		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

**❖ Bà Nguyễn Thị Hạnh**

1. Họ và tên	:	Nguyễn Thị Hạnh
2. Giới tính:	:	Nữ
3. Ngày sinh	:	19/11/1990
4. Nơi sinh	:	Thái Bình
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Số 138 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân:	:	số 151790070 do CA Thái Bình cấp ngày 20/08/2010
8. Điện thoại liên hệ	:	0973 820 528
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có		
12. Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 10/2011 đến tháng 10/2013: Nhân viên pháp chế tại Công ty Tư vấn kế toán Hoàng Gia, chi nhánh Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 11/2013 đến tháng 03/2015: Nhân viên Pháp Chế tại Công ty TNHH Phát triển công nghệ MT6.</li> <li>- Từ tháng 04/2015 đến tháng 07/2015: Trợ lý pháp lý tại công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hà Dương.</li> <li>- Từ tháng 08/2015 đến nay: thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</li> </ul>		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu cá nhân: 75.000 cổ phiếu chiếm 1,97% tổng số cổ phần</li> <li>- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu</li> <li>- Sở hữu của người có liên quan:</li> <li>+ Bà Tô Thị Hiền – Mẹ: sở hữu 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần đăng ký</li> <li>+ Ông Nguyễn Văn Long – Em: sở hữu 200 cổ phần chiếm 0,005% tổng số cổ phần đăng ký</li> </ul>		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

**❖ Bà Nguyễn Thị Phương Thúy**

1. Họ và tên	:	Nguyễn Thị Phương Thúy
2. Giới tính:	:	Nữ
3. Ngày sinh	:	05/9/1992
4. Nơi sinh	:	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

7. Chứng minh thư nhân dân:	:	số 135622425 do CA Vĩnh Phúc cấp ngày 20/08/2009
8. Điện thoại liên hệ	:	01654343992
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân ngoại ngữ
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có		
12. Quá trình công tác:		
- Từ tháng 08/2014 đến tháng 07/2015: Nhân viên tại Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc		
- Từ tháng 08/2015 đến nay: thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu chiếm 0,013% tổng số cổ phiếu Công ty		
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu		
- Sở hữu của người có liên quan:		
+ Bà Trần Thị Mơ – Mẹ: sở hữu 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần đăng ký		
+ Bà Nguyễn Thị Oanh – Chị: sở hữu 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần đăng ký		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

### 11.3 Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

#### a. Danh sách thành viên

Ông Đặng Công Đồng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Vượng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Thanh Hồng	Phó Tổng giám đốc
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Kế toán trưởng

#### b. Sơ yếu lý lịch

##### ❖ Ông Đặng Công Đồng

Thông tin đã trình bày ở Mục 11.1.b.

##### ❖ Ông Nguyễn Bá Vượng

1. Họ và tên	:	Nguyễn Bá Vượng
2. Giới tính:	:	Nam

3. Ngày sinh	:	22/02/1982
4. Nơi sinh	:	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Hồng Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 135042415 do CA Vĩnh Phúc cấp ngày 04/03/2013
8. Điện thoại liên hệ	:	0166 878 8894
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Ngoại ngữ
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng giám đốc		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không		
12. Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2008 đến 2009 : Phó trưởng khoa Dập tại Công ty TNHH Activer VN</li> <li>- Từ 2009 đến 2014 : Điều hành sản xuất tại Công ty TNHH cơ khí Trung Phú Việt Nam</li> <li>- Từ tháng 07/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</li> </ul>		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu cá nhân: 35.000 cổ phiếu chiếm 1% tổng số cổ phiếu của Công ty</li> <li>- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu</li> <li>- Sở hữu của người có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bà Nguyễn Thị Trang – Vợ: 1.000 cổ phiếu chiếm 0,03% tổng số cổ phiếu đăng ký</li> <li>+ Ông Nguyễn Bá Luận – Anh trai: 100 cổ phiếu chiếm 0,003% tổng số cổ phiếu đăng ký</li> <li>+ Bà Nguyễn Thị Thịnh – Chị gái: 100 cổ phiếu chiếm 0,003% tổng số cổ phiếu đăng ký</li> </ul> </li> </ul>		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

**❖ Ông Lê Thanh Hồng**

1. Họ và tên	:	Lê Thanh Hồng
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	14/10/1973
4. Nơi sinh	:	Thôn Hạ Trường, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà,

		tỉnh Hải Dương
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Số nhà 250, phố Quang Trung, phường Quang Trung, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương
7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 141639088 do CA Hải Dương cấp ngày 17/03/2005
8. Điện thoại liên hệ	:	Nhà riêng 03203859509; Di động: 0913255389
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản lý Kinh tế - ĐH Kinh tế Quốc dân
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng giám đốc		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Cửu Long		
12. Quá trình công tác:		
- Từ tháng 04/1994 đến tháng 06/2012: Giám đốc tại Công ty TNHH Hoàng Lê- Hải Dương		
- Từ tháng 06/2013 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Cửu Long		
- Từ tháng 07/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu chiếm 0,3% tổng số cổ phần		
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu		
- Sở hữu của người có liên quan:		
+ Lê Thị Hà – Chị gái: 100 cổ phiếu chiếm 0,003% tổng số cổ phiếu đăng ký		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

**❖ Ông Đỗ Mạnh Hùng**

1. Họ và tên	:	Đỗ Mạnh Hùng
2. Giới tính:	:	Nam
3. Ngày sinh	:	08/08/1981
4. Nơi sinh	:	Tiền Hải, Thái Bình
5. Quốc tịch	:	Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay	:	Tổ 27, Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân	:	số 012196412 do CA Hà Nội cấp ngày 13/08/2008
8. Điện thoại liên hệ	:	093 222 6339
9. Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng		
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán viên tại Công ty CP PT KT Xây dựng		
12. Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 2003 đến năm 2005 : Kế toán công trình tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134</li> <li>- Từ năm 2006 đến năm 2007 : Kế toán xuất nhập khẩu tại Công ty cổ phần TĐTM Phương Nam</li> <li>- Từ năm 2008 đến năm 2010: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Cơ khí Trung Phú Việt Nam</li> <li>- Từ năm 2011 đến nay: Kế toán tổng hợp tại Công ty CP PT KT Xây dựng</li> <li>- Từ tháng 07/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc</li> </ul>		
13. Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu chiếm 0,3% tổng số cổ phần</li> <li>- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu</li> <li>- Sở hữu của người có liên quan:</li> <li>+ Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh – Vợ: sở hữu 100 cổ phần chiếm 0,003% tổng số cổ phần</li> <li>+ Bà Đỗ Thị Thu Hiền – Chị: sở hữu 200 cổ phần chiếm 0,005% tổng số cổ phần</li> </ul>		
15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết	:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo quy chế lương thưởng của Công ty
17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có		

**12. Tài sản****Bảng 15: Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30/09/2015 và 31/12/2014***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	30/09/2015			31/12/2014		
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc & thiết bị	Cộng	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc & thiết bị	Cộng
Nguyên giá	2.057	8.315	10.372	2.057	4.491	6.548
Khấu hao lũy kế	1.113	1.990	3.103	1.059	1.895	2.954
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>944</b>	<b>6.325</b>	<b>7.269</b>	<b>998</b>	<b>2.596</b>	<b>3.594</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính quý III năm 2015*



**Bảng 16: Danh mục một số tài sản giá trị Công ty đang sở hữu**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Số năm sử dụng	Nơi sản xuất
1	Giàn máy nghiền đá	3.672	15	Trung Quốc
2	Trạm biến áp (khảo sát, thiết kế, lắp đặt)	679	12	Việt Nam
3	Khu nhà điều hành, văn phòng	1.759	10	Việt Nam
4	Bể nước - trạm bơm	71	5	Việt Nam
5	Nhà Container lắp ghép	227	6	Việt Nam
6	Hệ thống điều khiển điện	140	6	Việt Nam
7	Ô tô tải Ford Ranger	645	10	Việt Nam
8	Máy xúc đào thủy lục bánh xích Komatsu	2.533	10	Nhật Bản
9	Máy xúc đào bánh lốp Doosan	3.200	10	Hàn quốc
10	Xe tải (10 chiếc)	12.500	10	Trung Quốc

Nguồn: Hoàng Phúc

**13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016 với các chỉ tiêu như sau:

**Bảng 17: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm so với năm 2014	Năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015
1.	Doanh thu thuần	4.950	12.500	152%	67.000	436%
2.	Lợi nhuận sau thuế	439	2.500	450%	16.750	570%
3.	Vốn điều lệ	8.000	38.000	375%	38.000	-
4.	Tỷ lệ LNST/DTT	8,87%	20%		25%	
5.	Tỷ lệ LNST/ Vốn CSH bình quân	5,2%	10,86% (*)		44,07%	
6.	Tỷ lệ cổ tức/ VDL	-	12,5%		15%	

(\*): Trong năm 2015, ROE được tính trên tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ bình quân

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty số 03/2015/NQ-ĐHDCĐ ngày 20/08/2015

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được xây dựng căn cứ theo các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 – 2016 nêu trên đã được ĐHĐCĐ năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc thông qua ngày 20/08/2015.

### **Đánh giá Kết quả kinh doanh 9 tháng và ước tính quý IV năm 2015**

9 tháng đầu năm 2015 lợi nhuận sau thuế của Công ty được 1,1 tỷ đồng, gấp gần 3 lần lợi nhuận cả năm 2014. Doanh thu tương ứng đạt 6,2 tỷ đồng, bằng 1,5 lần doanh thu năm 2014. Tuy nhiên so với kế hoạch kinh doanh trong năm 2015, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty mới chỉ hoàn thành được gần 50% giá trị đề ra.

Công ty ước tính doanh thu Quý 4 đạt được hơn 7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,4 tỷ đồng. Do đó Công ty hoàn toàn đạt được hoặc thậm chí vượt mức kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

**Bảng 18: Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn 2015 – 2017**

TT	Danh mục đầu tư	Năm thực hiện	Tổng mức đầu tư doanh nghiệp ước tính	Tiến độ 30/09/2015
1.	Tài sản cố định	2015	15 tỷ	Đã chi trả hơn 7 tỷ đồng.
2.	Đầu tư sang Indonesia	2015 - 2017	165 tỷ	Đã có giấy phép đầu tư với mức đầu tư ban đầu 15 tỷ đồng

*Nguồn: Hoàng Phúc*

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên, Công ty đã lên kế hoạch đầu tư tài sản cố định và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh

- Công ty đã ký hợp đồng cung cấp đá dài hạn cho đối tác với tổng giá trị hợp đồng 12,5 tỷ đồng trong năm 2015.
- Đầu tư tài sản máy móc nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh. Tính đến 30/09/2015 Công ty đã đầu tư gần 7 tỷ đồng vào việc đầu tư mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (trong đó có 3,2 tỷ đồng trả trước cho nhà cung cấp; 3,8 tỷ đồng tài sản đã được ghi nhận)
- Tháng 10/2015 Công ty đã nhận được Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Với quy mô đầu tư khai thác đá công suất 85.000 m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khối tương ứng 125.375 m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khai và thời hạn khai thác lên 30 năm, mỏ đá sẽ tạo ra nguồn doanh thu cố định cho Công ty trong những năm tới.
- Ngoài ra Công ty còn có Dự án đầu tư sang Indonexia với mục tiêu khai thác nhựa đường tại Indonexia và phân phối lại cho các nước Việt Nam và Trung Quốc. Ngày 21/09/2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201500031 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng ý cho phép Công ty được thực hiện Dự án tại Indonesia. Tổng vốn

đầu tư của dự án là 15 tỷ đồng Việt Nam. Công ty kỳ vọng dự án này sẽ đem lại doanh thu khoảng 70 tỷ đồng mỗi năm khi đi vào ổn định.

#### ❖ Dự án Đầu tư nhựa đường đá Buton tại Indonexia

Nhựa đường đá Buton cải tiến được sản xuất tại đảo Buton Đông Nam Bộ đảo Sulawesi ở Indonesia, do dầu thô bị lẫn trong các lớp đá, trải qua trầm tích thời gian dài, chịu áp lực biến đổi địa chất hình thành nên nhựa đường đá. Đây là một loại nhựa đường tự nhiên. Nhựa đường đá Buton cải tiến sau khi được điều chế, nghiền nát gia công hình thành một loại nhựa đường tự nhiên cải tiến, trong đó hàm lượng nhựa đường tự nhiên chiếm khoảng 25%, phần còn lại là khoáng chất.

Nhựa đường đá Buton được ứng dụng khá nhiều trong các công trình mặt đường ở nước ngoài. Trừ những khu vực đặc biệt lạnh, thông thường công trình mặt đường yêu cầu sử dụng nhựa đường cải tiến đều có thể xem xét sử dụng nhựa đường đá đặc biệt là các tuyến đường có các phương tiện giao thông tải trọng nặng hoặc tốc độ chậm chạy qua, khu vực công trình dự án có nhiệt độ cao hoặc mưa nhiều, hoặc khu vực có nhiều dốc trượt...

Xét ở góc độ tải trọng giao thông, việc sử dụng nhựa đường trong các công trình mặt đường bao gồm: Đoạn đường yêu cầu tải trọng nặng; Đoạn đường yêu cầu áp lực lớn như ở khu mỏ, khu hải cảng; Các đoạn đường di chuyển với tốc độ chậm, như các đoạn dốc đường bộ ở khu vực miền núi, hay các đoạn đường hay có tình trạng ách tắc; Các đoạn đường chịu tác dụng phụ tải nhiều như các tuyến giao cắt, các trạm thu phí, bến xe buýt, các đoạn cua... và các đoạn đường khác như cầu, phà...

Ngày 18/11/2015 Công ty đã nhận được Công văn số 15353/BGTVT-KHCN của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ thuộc Bộ Giao thông Vận tải đồng ý cho phép tiến hành thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và ngoài hiện trường để xác định và đánh giá các chỉ tiêu kỹ thuật của hỗn hợp bê tông nhựa có sử dụng vật liệu nhựa đường đá Buton.

#### **14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo thông tin từ Hoàng Phúc, Công ty đang có kế hoạch đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nhựa đường tại Indonesia, sau đó phân phối tại Việt Nam và các nước khác trong khu vực như Lào, Cambodia, Trung Quốc... Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2015 – 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông ngày 20/08/2015 thông qua với mức doanh thu năm 2015 đạt 12.500 triệu đồng, tăng 150% so với năm 2014; doanh thu năm 2016 đạt 67 tỷ đồng, tăng hơn 400% so với năm 2015.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt

động kinh doanh nêu trên, khả năng có được các giấy phép khai thác mỏ cũng như kế hoạch đầu tư ra nước ngoài của Công ty. So với kết quả đạt được năm 2014, kế hoạch kinh doanh trên là thách thức lớn với Ban lãnh đạo Công ty. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra chỉ có thể thực hiện được nếu các dự đoán và nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về mọi mặt, bao gồm nhưng không giới hạn trong phần thị trường, về tình hình đầu tư là sát với thực tế và không có những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

*Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.*

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông**

**2. Mã chứng khoán: HPM**

**3. Mệnh giá**

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

**4. Tổng số chứng khoán niêm yết**

3.800.000 (Ba triệu tám trăm nghìn) cổ phiếu

**5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật**

Căn cứ quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”. Chi tiết như sau:

**BẢN CÁO BẠCH**

CTCP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC



TT	Họ và tên	Số CMT	Chức vụ/ quan hệ	SLCP hạn chế trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	% sở hữu	SLCP hạn chế trong 6 tháng tiếp theo	% sở hữu
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>						
1.	Bà Dương Thị Mùi	011364244	Chủ tịch	38.000	1,0%	19.000	0,05%
2.	Bà Phạm Thị Phương	012581006	Thành viên	152.000	4,0%	76.000	2,0%
3.	Ông Đặng Công Đồng	040081000020	Thành viên	2.500	0,066%	1.250	0,033%
4.	Ông Lê Hồng Hiệp	013023105	Thành viên	-	-	-	-
5.	Bà Võ Thị Hà	012924153	Thành viên	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm Soát</b>						
1.	Bà Nguyễn Thị Thơm	162788210	Trưởng ban	-	-	-	-
2.	Bà Nguyễn Thị Hạnh	151790070	Thành viên	75.000	1,97%	37.500	0,985%
3.	Bà Nguyễn Thị Phương Thúy	135622425	Thành viên	500	0,013%	250	0,0065%
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>						
1.	Ông Đặng Công Đồng	040081000020	TGD	2.500	0,066%	1.250	0,033%
2	Ông Nguyễn Bá Vượng	135042415	Phó TGD	35.000	0,92%	17.500	0,46%
3	Ông Lê Thanh Hồng	141639088	Phó TGD	10.000	0,3%	5.000	0,15%
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>						
	Đỗ Mạnh Hùng	012196412	KTT	10.000	0,26%	5.000	0,13%
<b>V</b>	<b>Người được ủy quyền CBTT</b>						

**BẢN CÁO BẠCH**

CTCP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC



TT	Họ và tên	Số CMT	Chức vụ/ quan hệ	SLCP hạn chế trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	% sở hữu	SLCP hạn chế trong 6 tháng tiếp theo	% sở hữu
	Bà Nguyễn Thị Hạnh	151790070		75.000	1,97%	37.500	0,985%
<b>VI</b>	<b>Cổ đông lớn có liên quan</b>						
	<b>Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc</b> Bà Dương Thị Mùi là Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Hoàng Phúc và cũng là Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản Thương mại và Xây dựng Hoàng Phúc	GCN ĐKKD số 0106561566 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 04/06/2014		1.976.000	52,0%	988.000	26,0%
	<b>Công ty TNHH Y học Cổ truyền Taytang</b> Bà Phạm Thị Phương là Chủ tịch Công ty TNHH Y học Cổ truyền Taytang và cũng là thành viên HĐQT CTCP Khoáng sản Thương mại và Xây dựng Hoàng Phúc	GCN ĐKKD 0900728546 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 21/10/2011		950.000	25%	475.000	12,5%
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.249.000</b>	<b>85,5%</b>	<b>1.624.500</b>	<b>42,25%</b>

**6. Phương pháp tính giá****6.1 Giá trị sổ sách**

$$\text{Giá trị sổ sách/ 1 CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

GTSS tại ngày 30/09/2014 của cổ phiếu Hoàng Phúc theo Báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 30/09/2015
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	8.206.575.192	8.645.826.381	39.794.856.060
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (B)	800.000	800.000	3.800.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (C) = (A)/(B)	<b>10.258</b>	<b>10.807</b>	<b>10.472</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC Quý III/2015 của Công ty*

**6.2 Phương pháp tính giá**

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (*gọi tắt là phương pháp so sánh P/E*)
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu trên/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/B (*gọi tắt là phương pháp P/B*)

**❖ Phương pháp so sánh P/E**

Phương pháp này dựa trên thu nhập năm 2014 của Hoàng Phúc và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**❖ Phương pháp so sánh P/B**

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2014 của Hoàng Phúc và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/B) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá, mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định tại thời điểm niêm yết.



**7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam .

Tại thời điểm ngày 22/9/2015, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

**8. Các loại thuế có liên quan****8.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp****❖ Thuế giá trị gia tăng**

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Thuế suất 0%:
- Thuế suất 5%:
- Thuế suất 10%:

**❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Mức thuế suất thuế TNDN áp dụng với Công ty là 20%

**8.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty****❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

+ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

+ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

+ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

+ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

+ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

+ Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT – ANVIET CPA (đổi tên từ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ANH)**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà AC, ngõ 78, phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 043.7958705 Fax: 043.7958677

Website: [www.vaaco.com.vn](http://www.vaaco.com.vn)

## **VII. PHỤ LỤC**

Phụ lục I: Điều lệ Công ty

Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Phụ lục III: Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2015

**BẢN CÁO BẠCH**

**CTCP XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**



*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2015*

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**DƯƠNG THỊ MÙI**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**ĐẶNG CÔNG ĐÔNG**

**ĐỖ MẠNH HÙNG**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**NGUYỄN THỊ THƠM**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**  
**GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



**NGUYỄN NGỌC ANH**